

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



**BÁO CÁO TỔNG HỢP
ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

MÃ SỐ : 13.01.24.M.12

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Nga

Hà Nội - 2024

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



BÁO CÁO TỔNG HỢP
ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

MÃ SỐ: 13.01.24.M.12

Chủ nhiệm đề tài

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nga



Lê Thị Trinh

Hà Nội - 2024

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung

- Tên đề tài: Đánh giá việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.
- Mã số: 13.01.24.M.12
- Chủ nhiệm đề tài: Thạc sỹ Nguyễn Thị Nga
- Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2024 đến 11/2024

2. Mục tiêu

- Đánh giá thực trạng thực hiện chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tương lai tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Tính mới và sáng tạo

Hiện nay có rất nhiều đề tài nghiên cứu về vấn đề pháp luật bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất ở khắp mọi nơi trên phạm vi cả nước như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình, Thanh Hóa,...

Đối với huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đã có một số đề tài nghiên cứu về vấn đề sử dụng đất đai, về vấn đề bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về mảng này trong những năm gần đây nhất là trong điều kiện kinh tế xã hội (KTXH) của huyện đã có nhiều sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu của các đề tài nghiên cứu trước đó là nguồn tham khảo, bổ sung số liệu rất tốt cho đề tài của tác giả.

4. Kết quả nghiên cứu

- Đánh giá tổng quan chung về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất nói chung
- Đánh giá về điều kiện tự nhiên, KTXH trên địa bàn nghiên cứu

- Đánh giá tình hình sử dụng đất và biến động đất đai trên địa bàn huyện.
- Đánh giá thực trạng công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện.
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho địa phương trong thời gian tới.

5. Sản phẩm

- Báo cáo tổng hợp
- Báo cáo tóm tắt
- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

- Chuyển giao theo phương thức cung cấp báo cáo tổng hợp đã in sao vào các đĩa CD để đơn vị phối hợp nghiên cứu sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy
- Việc chuyển giao được thực hiện một lần toàn bộ các sản phẩm.
- Kết quả của đề tài sẽ được chuyển giao toàn bộ cho khoa Quản lý đất đai để phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác có liên quan.
- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được chuyển giao cho Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin để lưu trữ và làm tài liệu tham khảo cho cán bộ giảng viên và sinh viên.

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

- Project title: Assess the implementation of compensation, support and resettlement policies when the state acquires land in Huong Khe district, Ha Tinh province.

- Code number: 13.01.24.M.12

- Coordinator: Nguyen Thi Nga

- Implementing institution: Hanoi University of Natural Resources and Environment.

- Implementation time: from 1/2024 to 11/2024

2. Objective:

- Assess the current implementation of legal policies on compensation, support and resettlement when the State reclaims land to implement projects in Huong Khe district, Ha Tinh province.

- Propose some solutions to improve the law on compensation, support and resettlement in the future in Huong Khe district, Ha Tinh province.

3. Creativeness and innovativeness:

Currently, there are many research topics on the issue of compensation and support policies when the state acquires land in all over the country such as Hanoi, Ho Chi Minh City, Dong Nai, Vinh Phuc, Phu Tho, Hai Duong, Thai Binh, Thanh Hoa, etc.

For Huong Khe district, Ha Tinh province, there are currently a number of research topics on land use, compensation and support when acquiring land, but there has not been any research topic on this field in recent years, especially in the context of many positive changes in the socio-economic conditions of the district. However, the research results of previous research topics are a very good source of reference and additional data for the author's topic.

4. Research results

- General assessment of land acquisition, compensation and resettlement

support when the state acquires land in general

- Assessment of natural and socio-economic conditions in the study area
- Assessment of land use and land fluctuations in the district.
- Assessment of the current status of land acquisition, compensation and resettlement support when the state acquires land in the district.
- Proposing solutions to improve the effectiveness of compensation and resettlement support when the state acquires land for the locality in the coming time.

5. Products

- Synthesis report
- Published scientific articles

6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results

- Transfer by the method of providing summary report on CDs so that the research coordination unit will apply the research results to teaching.
- The transfer is done once all products.
- The results of the project will be fully transferred to the Department of Soil Science and Land Planning belong to the Faculty of Land Administration to serve teaching, scientific research and other related tasks.
- The research results of the topic will be transferred to the Center for Library and Information Technology to store and serve as a reference for lecturers and students.

MỤC LỤC

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	i
INFORMATION ON RESEARCH RESULTS.....	iii
MỤC LỤC.....	v
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	vii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	viii
DANH MỤC HÌNH VẼ	viii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Đặt vấn đề	1
2. Mục tiêu và yêu cầu của đề tài.....	2
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu	2
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	3
1.1. Cơ sở khoa học của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.....	3
1.1.1. Một số khái niệm.....	3
1.1.2. Đặc điểm của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	4
1.1.3. Mục tiêu của chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Việt Nam.....	5
1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.....	9
1.2. Cơ sở pháp lý của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.....	11
1.2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trước khi luật đất đai 2024 có hiệu lực thi hành.....	11
1.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật áp dụng khi luật đất đai 2024 có hiệu lực thi hành.....	12
1.2.3. Các quy định hiện hành về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.....	13
1.3. Cơ sở thực tiễn của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.....	19
1.3.1. Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Việt Nam	19

1.3.2. Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Hà Tĩnh.....	22
CHƯƠNG 2: ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	24
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	24
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	25
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	27
3.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh .	27
3.1.1. Điều kiện tự nhiên	27
3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội	33
3.2. Tình hình quản lý và sử dụng đất trên địa bàn huyện Hương Khê	44
3.2.1. Tình hình quản lý nhà nước về đất đai.....	45
3.2.2. Hiện trạng sử dụng đất huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	50
3.2.3. Biến động sử dụng đất huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	53
3.3. Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	56
3.3.1. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các dự án	56
3.3.2. Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thông qua điều tra xã hội học	64
3.3.3. Đánh giá chung	66
3.4. Đề xuất một số giải pháp khắc phục những tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Hương Khê, Hà Tĩnh.....	68
3.4.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và thực hiện chính sách	68
3.4.2. Giải pháp về nguồn nhân lực	69
3.4.3. Giải pháp về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	69
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	71
1. Kết luận	71
2. Kiến nghị	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72
PHỤ LỤC: MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT	74

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BDS	Bất động sản
GCN	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
GPMB	Giải phóng mặt bằng
KTXH	Kinh tế xã hội
KHSDD	Kế hoạch sử dụng đất
QHSDD	Quy hoạch sử dụng đất
UBND	Ủy ban nhân dân
TNMT	Tài nguyên và môi trường

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1. Hiện trạng sử dụng đất huyện Hương Khê tính đến 31/12/2023	50
Bảng 3.2. Biến động đất đai huyện Hương Khê giai đoạn 2020 – 2023	53
Bảng 3.3: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1	59
Bảng 3.4: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2	61
Bảng 3.5: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 3	63
Bảng 3.6. Đánh giá chung về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê	64
Bảng 3.7. Đánh giá quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.....	65
Bảng 3.8. Đánh giá về đời sống của hộ sau khi bị thu hồi đất.....	66

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 3.1. Sơ đồ vị trí huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.....	27
Hình 3.2. Cơ cấu kinh tế huyện Hương Khê năm 2023	34
Hình 3.3. Biến động đất đai huyện Hương Khê giai đoạn 2020 - 2023	55

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Đối với mỗi quốc gia, đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá; là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng của môi trường sống; là địa bàn phân bố các khu dân cư, các khu chức năng; xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Xã hội ngày càng phát triển, dân số ngày càng tăng nhanh kéo theo những nhu cầu và đòi hỏi ngày càng tăng về lương thực, thực phẩm, nơi ở cũng như các nhu cầu và đòi hỏi về văn hóa, xã hội khác của con người. Vì thế, con người luôn tìm mọi cách để khai thác triệt để nguồn tài nguyên đất đai nhằm thỏa mãn nhu cầu và đòi hỏi của chính mình.

Thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình dự án là một khâu quan trọng, then chốt của quá trình phát triển toàn xã hội. Các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cũng là vấn đề nhạy cảm và phức tạp, tác động tới mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội (KTXH) và người dân đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của nhà nước, của chủ đầu tư và đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến các đối tượng có đất bị thu hồi.

Huyện Hương Khê là một huyện miền núi nằm ở phía tây nam của tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích 126.293,9ha; bao gồm 1 thị trấn và 20 xã. Theo phương án quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) huyện Hương Khê đã được phê duyệt tại quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, việc sử dụng đất của huyện có nhiều biến động, trong đó việc thu hồi đất để thực hiện một số dự án công trình trọng điểm của huyện rất được quan tâm. Tuy nhiên, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của huyện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa đáp ứng yêu cầu đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá tại địa phương.

Xuất phát từ thực tế trên, tôi chọn thực hiện đề tài: **“Đánh giá việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh”**.

2. Mục tiêu và yêu cầu của đề tài

*** Mục tiêu**

- Đánh giá thực trạng thực hiện chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tương lai tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Yêu cầu**

- Các số liệu điều tra phải đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan.

- Các giải pháp đề xuất phải có tính khả thi, phù hợp với điều kiện của địa phương.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu

*** Ý nghĩa khoa học**

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài đóng góp một phần cơ sở lý luận, khoa học và thực tiễn đối với chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư.

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được chuyển giao cho Trung tâm Thư viện và Công nghệ Thông tin để lưu trữ và làm tài liệu tham khảo cho sinh viên trong công tác NCKH.

*** Ý nghĩa thực tiễn:**

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn giúp địa phương và các nhà quản lý xác định những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, đặc biệt trong quá trình đô thị hóa của địa phương.

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể sử dụng vào mục đích giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa Quản lý đất đai, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở khoa học của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

1.1.1. Một số khái niệm

* Thu hồi đất

Nhà nước thu hồi đất là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người sử dụng đất hoặc thu lại đất của người đang sử dụng đất hoặc thu lại đất đang được Nhà nước giao quản lý [2].

Một nguyên tắc duy nhất và quan trọng khi thu hồi đất là phải bồi thường, trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất đích thực là đất của dân, bất luận là đất nền, đất ở hay đất nông nghiệp.

* Bồi thường

Bồi thường là việc đền bù những tổn hại đã gây ra. Đền bù là trả lại tương xứng với giá trị hoặc công lao.

Theo khoản 5, Điều 3, Luật Đất đai năm 2024: Bồi thường về đất là việc Nhà nước trả lại giá trị quyền sử dụng đất của diện tích đất thu hồi cho người có đất thu hồi.

* Hỗ trợ

Hỗ trợ được hiểu là việc giúp đỡ nhau, giúp thêm vào. Theo khoản 24, điều 3, Luật đất đai năm 2024: Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là chính sách của Nhà nước nhằm trợ giúp cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất để ổn định đời sống, sản xuất và phát triển ngoài các khoản đã bồi thường theo quy định của Luật đất đai.

* Tái định cư

Tái định cư là việc Nhà nước bố trí đất ở, nhà ở tại nơi mới cho những người bị Nhà nước thu hồi đất ở mà họ không còn chỗ ở nào khác (Asian Development Bank, 1998). Tái định cư bắt buộc đó là sự di chuyển không thể tránh khỏi khi Nhà nước thu hồi hoặc trưng thu đất đai để thực hiện các dự án phát triển.

Tái định cư được hiểu là một quá trình từ bồi thường thiệt hại về đất, tài sản; di chuyển đến nơi ở mới và các hoạt động hỗ trợ để xây dựng lại cuộc sống, thu nhập, cơ sở vật chất tinh thần tại đó. Như vậy, tái định cư là hoạt động nhằm giảm nhẹ các tác động xấu về KTXH đối với một bộ phận dân cư đã gánh chịu vì sự phát triển chung.

Theo khoản 39, điều 3, Luật đất đai 2024, tái định cư là việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư hoặc địa điểm khác phù hợp cho người có đất thu hồi hoặc hỗ trợ bằng giao đất ở, nhà ở tái định cư cho người không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của Luật đất đai nhưng không còn chỗ ở nào khác.

Như vậy, có thể thấy rằng tái định cư là một nội dung không thể tách rời và giữ vị trí rất quan trọng trong chính sách khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án.

1.1.2. Đặc điểm của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là một quá trình đa dạng và phức tạp. Đây là quá trình được thể hiện khác nhau ở mỗi dự án bởi nó liên quan trực tiếp đến lợi ích của các bên có liên quan và lợi ích của toàn xã hội.

Tính đa dạng: Thông thường, mỗi dự án được tiến hành trên một khu vực khác nhau với điều kiện tự nhiên, KTXH, dân cư và các điều kiện khác khác nhau. Khu vực nội thành, mật độ dân cư cao, ngành nghề đa dạng, giá trị đất và tài sản trên đất lớn; khu vực ven đô, mức độ tập trung dân cư khá cao, ngành nghề dân cư phức tạp, hoạt động sản xuất đa dạng: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, buôn bán nhỏ; khu vực ngoại thành, hoạt động sản xuất chủ yếu của dân cư là sản xuất nông nghiệp. Do đó tại mỗi khu vực, công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cũng có những đặc trưng riêng và được tiến hành với những giải pháp riêng phù hợp với những đặc điểm riêng của mỗi dự án và từng địa điểm khác nhau đó.

Tính phức tạp: Đất đai là một loại tài sản có giá trị cao, có vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống KTXH đối với mọi người dân, dù là bất cứ ở nơi đâu.

Đối với khu vực nông thôn, dân cư chủ yếu sống nhờ vào hoạt động sản xuất nông nghiệp mà đất đai lại là tư liệu sản xuất quan trọng trong khi trình độ sản xuất của nông dân thấp, khả năng chuyển đổi nghề nghiệp khó khăn. Do đó tâm lý dân cư tại khu vực này là giữ được đất để sản xuất, thậm chí họ cho thuê đất còn được lợi nhuận cao hơn là sản xuất nhưng họ vẫn không cho thuê. Mặt khác, cây trồng, vật nuôi trên vùng đó cũng đa dạng dẫn đến công tác tuyên truyền, vận động dân cư tham gia di chuyển, định giá bồi thường rất khó khăn và việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là điều cần thiết để đảm bảo đời sống dân cư sau này.

1.1.3. Mục tiêu của chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Việt Nam

** Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, người sở hữu tài sản gắn liền với đất*

Đất đai là sản phẩm của tự nhiên xét về mặt lịch sử, đất đai được hiểu là thành quả của quá trình xây dựng và bảo vệ của nhiều thế hệ của quốc gia. Và như vậy đất đai là tài sản chung của cả quốc gia đó. Hệ thống pháp luật của Việt Nam đã khẳng định đất đai cùng với các nguồn tài nguyên khác đều thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Tuy nhiên, việc sử dụng đất đai lại phân cấp cho các đối tượng sử dụng cụ thể gồm tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, cá nhân trong và ngoài nước, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,.. Vì thế cần có cơ chế phân định hợp lý quyền hạn, trách nhiệm, lợi ích của xã hội (đại diện là Nhà nước) và các đối tượng sử dụng đất trong quan hệ pháp luật đất đai.

Điều 12 Luật Đất đai năm 2024 đã quy định: " Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai".

Như vậy có thể thấy, về mặt pháp lý, dù người sử dụng đất được hưởng thành quả từ việc sử dụng đất vào các hoạt động KTXH nhưng đất đai phải được sử dụng nhằm mục đích phục vụ sự tồn tại và phát triển của xã hội mà

Nhà nước là người đại diện. Mục tiêu chung của toàn xã hội là đất đai phải được sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nhằm phục vụ tốt nhất cho sự phát triển KTXH và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân trên phạm vi toàn quốc. Vì thế đất phải được sử dụng theo quy hoạch và kế hoạch chung của Nhà nước. Tuy nhiên, người dân mới là người khai thác và trực tiếp sử dụng quỹ đất. Họ chỉ khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hiệu quả khi quyền và lợi ích hợp pháp của họ được tôn trọng và bảo hộ. Làm sao để mục tiêu chung của xã hội và mục tiêu riêng của người sử dụng đất hài hòa với nhau tạo điều kiện cho phát triển nhanh, bền vững là mục tiêu quan trọng của chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của nhà nước. Trong trường hợp này, xử lý tốt mối quan hệ giữa quyền sở hữu và quyền sử dụng đất cũng như vận dụng các công cụ tổ chức, tuyên truyền, tài chính của chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là rất quan trọng.

Thêm nữa, thực tế cho thấy nhà nước còn nắm giữ một phần quyền sử dụng đất về mặt pháp lý, tức là nắm quyền quy định mục đích sử dụng cho các thửa đất theo quy hoạch. Quyền này của nhà nước nhằm mục tiêu định hướng sử dụng đất đai cho phù hợp với lợi ích của toàn xã hội về các phương diện đảm bảo an ninh lương thực, cân đối các nhu cầu sử dụng đất, sử dụng đất hiệu quả, hạn chế tình trạng đất để hoang hoá, vô chủ, sử dụng lãng phí, không bảo vệ đất,... Nhà nước giao đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để đảm bảo đất có người khai thác, sử dụng thực sự và đạt hiệu quả. Ngoài ra, Nhà nước giao quyền sử dụng đất đúng mục đích cũng tạo điều kiện cho thị trường quyền sử dụng đất, thị trường bất động sản (BDS) sau khi hoạt động được phát triển một cách minh bạch, hiệu quả.

Như vậy, vấn đề đặt ra là làm thế nào để đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan giữa các mối quan hệ chông chéo đó. Đây là một vấn đề phức tạp, có nhiều yếu tố nhạy cảm. Song, nếu không giải quyết được các quan hệ này thì chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ khó triển khai tại các địa phương. Bởi vì, luật đất đai ở Việt Nam quy định khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi

ích công cộng và phát triển kinh tế thì Nhà nước có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất có đất bị thu hồi.

Để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, thông thường việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tạo điều kiện để người bị thu hồi đất có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn trước khi thu hồi đất.

- Điều tiết phân lợi ích gia tăng không do các cá nhân tạo ra về ngân sách nhà nước.

- Tạo điều kiện để người sử dụng đất sau này hoàn thành mục tiêu đã được xã hội chấp thuận.

- Bảo tồn được quỹ đất và môi trường.

** Khuyến khích người sử dụng đất giao đất khi có quyết định thu hồi đất*

Vì đất đai là nơi để xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng khu đô thị, là điều kiện để thực hiện các dự án KTXH, quốc phòng, an ninh nên chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải hướng đến việc khuyến khích người dân tự nguyện giao đất.

Thực tế cho thấy rằng, người dân không muốn giao đất vì việc mất đất sẽ ảnh hưởng xấu và làm xáo trộn cuộc sống của họ. Để họ tự nguyện và nhanh chóng giao đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không những phải có mức bồi thường, hỗ trợ, hợp lý, phải tổ chức tốt công việc tái định cư, mà còn phải cung cấp cho người dân có đất bị thu hồi đầy đủ thông tin trung thực để họ tự quyết định.

Ngoài ra chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được hoạch định và thực hiện nhất quán, tránh các mâu thuẫn, xung đột trong quá trình triển khai tại các địa phương. Nếu chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đáp ứng mục tiêu này, quá trình nhà nước thu hồi đất sẽ nảy sinh rất nhiều khó khăn không đáng có như khiếu kiện, chống đối, chây ì, chậm tiến độ giải phóng mặt bằng,....

** Ổn định đời sống, việc làm cho người dân có đất bị thu hồi*

Việc thu hồi đất nhằm phục vụ cho mục đích quốc phòng an ninh của quốc gia, mục đích phát triển KTXH của cả nước nên việc quan tâm đến cuộc sống và việc làm của người dân có đất bị thu hồi là một mục tiêu quan trọng. Để ổn định cuộc sống cho người dân bị thu hồi đất, đặc biệt là bị thu hồi đất ở, cần xây dựng khu tái định cư đồng bộ, có cơ sở hạ tầng KTXH, văn hóa ít nhất không được thấp hơn địa điểm cũ, nhất là các dịch vụ thiết yếu như giao thông, điện, nước, y tế, giáo dục, hành chính... Bên cạnh đó cần quan tâm đến tình hình tìm kiếm việc làm, hướng chuyển đổi nghề nghiệp của người bị thu hồi đất trong trường hợp họ không còn đất để sản xuất.

Thực tế cho thấy mục tiêu này thường khó hoàn thành do kinh phí của Nhà nước cấp eo hẹp và do tổ chức thiếu chặt chẽ. Để ổn định lâu dài cho người dân có đất bị thu hồi, cần tạo điều kiện cho họ có việc làm thông qua các chương trình đào tạo, hỗ trợ đầu tư, lập nghiệp hoặc xúc tiến việc làm.

** Góp phần thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, xây dựng và phát triển nhà ở, phát triển kinh tế xã hội*

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (QH, KHSDD) là công cụ được Nhà nước sử dụng để bố trí, sắp xếp các loại đất và nhà ở cho đối tượng sử dụng theo không gian và thời gian phù hợp với mục tiêu sử dụng đất hiệu quả và thực hiện thành công chiến lược phát triển KTXH của đất nước. QH, KHSDD sau khi được xây dựng và phê duyệt có căn cứ khoa học và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển của đất nước là phương án sử dụng đất tốt nhất để Nhà nước và nhân dân thực hiện.

Để chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư góp phần thực hiện QH, KHSDD cần chủ động hoạch định chính sách cụ thể cho các khu đất ở, các dự án xây dựng vùng, phát triển các ngành nghề khác nhau như nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ hoặc là việc chuyển các loại đất khác nhau sang các mục đích sử dụng khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện. Nói cách khác, trước khi mở rộng một con đường, xây dựng một khu đô thị mới hay xây dựng khu công nghiệp, xây dựng khu chung cư cao tầng, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.... cần tuân thủ quy hoạch trong việc lựa chọn sử dụng các khu

đất mới hoặc lấy các khu đất đang sử dụng vào một mục đích cụ thể nào đó để sử dụng cho các mục đích khác trên cơ sở đó xây dựng các định mức, phương thức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thích hợp. Không nên xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một cách tùy tiện. Khi tính tiền bù đắp thiệt hại cho người sử dụng đất do bị thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế, các cơ quan liên quan phải căn cứ vào quy hoạch để xem xét tính hợp lý của khu tái định cư cũng như để điều hòa lợi ích phát sinh theo quy hoạch.

1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

1.1.4.1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai

Đất đai là đối tượng quản lý phức tạp bởi nó luôn biến động theo sự phát triển của nền KTXH. Để thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về đất đai đòi hỏi hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai phải mang tính ổn định cao và phù hợp với tình hình thực tế.

Ở nước ta, sau khi ban hành Luật đất đai 1993 đến nay, Chính phủ đã ba lần trình Quốc hội luật sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật đất đai (1998, 2001 và 2003) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH của đất nước. Tiếp theo đó là Luật đất đai 2013 và hiện nay là Luật đất đai 2024 ra đời, đi kèm là những nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Theo đó, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cũng luôn được nhà nước không ngừng hoàn thiện, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tế triển khai.

Với những đổi mới về hệ thống pháp luật đất đai, thời gian qua công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về mặt bằng cho việc phát triển các dự án đầu tư. Tuy nhiên, do tính ổn định chưa thống nhất của pháp luật đất đai qua các thời kỳ mà công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn gặp nhiều khó khăn và cản trở. Thực tiễn triển khai cho thấy việc ban hành các văn bản

quy phạm về quản lý, sử dụng đất đai có ảnh hưởng rất lớn đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Bên cạnh việc ban hành, việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai trong hệ thống pháp luật cũng đóng vai trò rất quan trọng. Thực tế cho thấy nhận thức của người dân về hệ thống pháp luật đất đai đang ngày càng được nâng cao cùng với đó là việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật của các cơ quan có trách nhiệm cũng thường xuyên hơn và đi vào trọng tâm hơn. Đây là yếu tố tác động tích cực đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

1.1.4.2. Yếu tố giá đất và công tác xác định giá đất

Một trong những vấn đề đang gây ách tắc cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hiện nay đó là giá bồi thường cho người có đất bị thu hồi. Có thể thấy rằng trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất thì giá đất là yếu tố quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp nhất đến thành công hay thất bại của dự án. Đây là vấn đề mà những người sử dụng đất bị ảnh hưởng đều quan tâm. Nó cũng là nguyên nhân chủ yếu gây khó khăn cho công tác thu hồi đất.

Theo khoản 19, điều 3, Luật đất đai 2024, giá đất là giá trị của quyền sử dụng đất tính bằng tiền trên một đơn vị diện tích đất [2]. Do đó giá đất tính bồi thường về đất là kích thước đo phản ánh mối quan hệ kinh tế giữa Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư. Theo quy định của Luật đất đai, nguyên tắc định giá đất là phải phù hợp với giá thị trường trong điều kiện bình thường. Tuy nhiên, tình hình phổ biến hiện nay là giá đất do các địa phương quy định và công bố đều chưa đúng theo nguyên tắc đó, dẫn giá đất được định giá để tính bồi thường thấp hơn nhiều lần so với giá thị trường. Chính điều này đã dẫn tới nhiều trường hợp ách tắc về bồi thường đất đai và phát sinh khiếu kiện.

Bên cạnh đó, sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và chủ đầu tư trong việc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thiếu sự quan tâm lãnh đạo, hướng dẫn kiểm tra sâu sát của các phòng ban chuyên môn. Có một số người làm công tác định giá đất, giải phóng mặt bằng, đền bù chưa được đào tạo nghiệp vụ định giá. Họ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là dựa vào khả năng

cá nhân và kinh nghiệm công tác. Đây là nguyên nhân dẫn đến sai sót trong công tác điều tra, khảo sát, lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

1.1.4.3. Thị trường bất động sản

Ngày nay, thị trường BĐS đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống các loại thị trường của nền kinh tế quốc dân, có những đóng góp tích cực vào ổn định xã hội và thúc đẩy nền kinh tế đất nước trong thời gian qua và trong tương lai.

Thị trường BĐS là tổng hòa các giao dịch về BĐS trong một thời gian, không gian nhất định. Việc hình thành và phát triển thị trường BĐS góp phần giảm thiểu việc thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư (do người đầu tư có thể đáp ứng nhu cầu về đất đai thông qua các giao dịch trên thị trường); đồng thời người bị thu hồi đất có thể tự nhận chuyển nhượng hoặc cho thuê đất đai, nhà cửa, công trình mà không nhất thiết phải thông qua Nhà nước thực hiện chính sách tái định cư và bồi thường, làm tác động tới giá đất tính bồi thường.

Giá cả của BĐS được hình thành trên thị trường và nó sẽ tác động tới giá đất tính bồi thường.

1.2. Cơ sở pháp lý của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

1.2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trước khi luật đất đai 2024 có hiệu lực thi hành

- Hiến pháp năm 2013
- Luật đất đai số 45/2013/QH14 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực từ ngày 1/7/2014.
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai
- Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TNMT quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 19/9/2017 của Bộ TNMT quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

1.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật áp dụng khi luật đất đai 2024 có hiệu lực thi hành

- Hiến pháp năm 2013

- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/1/2024, có hiệu lực từ ngày 1/8/2024.

- Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai.

- Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất.

- Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

- Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất.

- Thông tư 12/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 Hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cá nhân hành nghề tư vấn định giá đất; khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về giá đất.

Hiện nay Luật đất đai 2024 mới có hiệu lực thi hành được 02 tháng nên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo luật mới chưa được đầy đủ và đồng bộ.

1.2.3. Các quy định hiện hành về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

1.2.3.1. Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 91, Luật đất đai 2024 đã quy định cụ thể về các nguyên tắc khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất:

1. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, lập thời và đúng quy định của pháp luật; vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất, bằng nhà ở mà có nhu cầu được bồi thường bằng tiền thì được bồi thường bằng tiền theo nguyện vọng đã đăng ký khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đối với người có đất thu hồi nếu có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở.

3. Chủ sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật dân sự mà bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường thiệt hại; chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh phải ngừng sản xuất, kinh doanh do Nhà nước thu hồi đất thì được xem xét hỗ trợ.

4. Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản để tạo điều kiện cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản có việc làm, có thu nhập, ổn định đời sống, sản xuất.

5. Khu tái định cư phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. Khu tái định cư có thể bố trí cho một hoặc nhiều dự án.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động trong việc bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi. Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành trước khi có quyết định thu hồi đất.

7. Khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Luật này mà phần diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diện tích tối thiểu tại khoản 2 Điều 220 của Luật này, nếu người sử dụng đất đồng ý thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, quản lý diện tích đất này theo quy định của pháp luật.

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp thu hồi đất quy định tại khoản này được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đầu tư.

1.2.3.2. Điều kiện được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

a. Được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

Khoản 1, điều 95 quy định rõ về các trường hợp được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng khi có đủ điều kiện:

+ Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

+ Có quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất làm căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 137 của Luật này;

+ Nhận chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật từ người có quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký đất đai;

+ Được sử dụng đất theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để xử lý nợ; văn bản công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

b. Trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất Điều 101, Luật đất đai 2024 quy định cụ thể về các trường hợp khi nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường về đất bao gồm:

+ Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 107 của Luật đất đai 2024.

+ Đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý quy định tại Điều 217 của Luật đất đai 2024.

+ Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 81, khoản 1 và khoản 2 Điều 82 của Luật đất đai 2024.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai 2024, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật đất đai 2024.

1.2.3.3. Các trường hợp được bồi thường về tài sản gắn liền với đất

a. Bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất:

1. Đối với nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải tháo dỡ hoặc

phá dỡ khi Nhà nước thu hồi đất thì chủ sở hữu nhà ở, công trình đó được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chủ sở hữu nhà ở, công trình được sử dụng các nguyên vật liệu còn lại của nhà ở, công trình.

2. Đối với nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, khi Nhà nước thu hồi đất mà bị tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần thì được bồi thường thiệt hại như sau:

a) Đối với nhà, công trình xây dựng bị tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà, công trình xây dựng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị tháo dỡ hoặc phá dỡ không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì được bồi thường thiệt hại theo thực tế.

3. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn liền với đất đang sử dụng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì mức bồi thường tính bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.

b. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:

Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi thì việc bồi thường thực hiện theo quy định sau đây:

1. Đối với cây hằng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đối với cây trồng đó. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được

tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường;

2. Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây.

Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường;

3. Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại.

Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây; tiền bồi thường được phân chia cho người quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

5. Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được tự thu hồi cây trồng, vật nuôi trước khi bàn giao lại đất cho Nhà nước;

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.

c. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ

thông máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.

1.2.3.4. Các trường hợp không được bồi thường về tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất

1. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 8 Điều 81, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 82 của Luật này.

2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập trong thời hạn hiệu lực của thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật này.

3. Tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn.

Chủ sở hữu tài sản quy định tại khoản này được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời.

4. Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác mà chủ sở hữu công trình xác định không còn nhu cầu sử dụng trước thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền.

1.2.3.5. Các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất

Các chính sách về hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm

+ Hỗ trợ ổn định đời sống;

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh;

+ Hỗ trợ di dời vật nuôi;

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

+ Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật này;

+ Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời theo quy định tại khoản 3 Điều 105 của Luật này.

Ngoài việc hỗ trợ như trên, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp tỉnh quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.

1.3. Cơ sở thực tiễn của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

1.3.1. Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Việt Nam

Trong những năm qua, việc thực hiện chính sách bồi thường hỗ trợ, tái định cư ở Việt Nam đã và đang đạt được những hiệu quả nhất định. Việc thu hồi đất để thực hiện các dự án đã góp phần rất quan trọng để phát triển KTXH nhưng đây cũng là một trong những vấn đề nổi cộm nhất trong công tác quản lý đất đai hiện nay. Đa số dự án thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ để GPMB thành công đã làm cho đời sống của người dân có đất bị thu hồi tốt hơn trước do họ nhận được khoản tiền bồi thường cao, nhận được sự quan tâm hỗ trợ lớn để ổn định đời sống. Đồng thời, chủ đầu tư cũng nhanh chóng có được mặt bằng để tiến hành xây dựng sản xuất, thu hồi vốn nhanh chóng, góp phần phát triển nền kinh tế chung của cả nước và sự tiến bộ xã hội.

Theo báo cáo của các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, từ năm 2005-2011, tổng diện tích đất đã thu hồi là 728 nghìn ha (trong đó có 536 nghìn ha đất nông nghiệp) để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế. Các tỉnh, thành phố có diện tích đất thu hồi lớn là Đắk Lắk, Điện Biên, Sơn La, Nghệ An, Bình Phước

Nhưng bên cạnh đó, những chính sách về công tác bồi thường, hỗ trợ đã tạo ra không ít những tiêu cực và bất cập. Một điều cho thấy rằng việc áp dụng chính sách này đối với đất nông nghiệp ở các vùng nông thôn khi Nhà nước thu hồi đất ít xảy ra tình trạng khiếu kiện hơn đối với đất ở, đất sản xuất kinh doanh đặc biệt ở những đô thị lớn thì vấn đề áp dụng chính sách gây nhiều bất cập [5].

Tình hình tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai vẫn diễn biến phức tạp, tính chất tranh chấp ngày càng gay gắt, kéo dài, tập trung vào bồi thường GPMB

phát triển các khu đô thị (chiếm gần 70% tổng số vụ khiếu nại, tố cáo), trong đó, chủ yếu là khiếu nại về giá đất bồi thường, tiềm ẩn sự mất ổn định ở một số nơi. Đa số các tỉnh đã giải quyết tốt công tác khiếu nại, tố cáo, bên cạnh đó cũng có một số địa phương chưa thực sự quan tâm trong công tác giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân về giải phóng mặt bằng.

** Những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện trên thực tế:*

Bất cập lớn nhất đó chính là việc xác định giá bồi thường. Theo quy định của pháp luật thì giá bồi thường dựa trên giá đất do Nhà nước xác định theo nguyên tắc sát với giá thị trường. Đây là một quy định mang tính định tính mà không mang tính định lượng, nó hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan có thẩm quyền xác định giá đất. Trường hợp có sự chênh lệch quá lớn giữa giá đất do Nhà nước xác định với giá thị trường thì UBND tỉnh có thể điều chỉnh cho phù hợp. Tuy nhiên thì giá đất trên thị trường luôn biến động không ngừng gây khó khăn cho việc xác định giá bồi thường phù hợp. Mặt khác UBND tỉnh vừa là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất vừa có thẩm quyền xác định giá bồi thường nên sẽ không đảm bảo tính khách quan. Và thực tế cho thấy giá bồi thường trong phần lớn các trường hợp đều thấp hơn nhiều so với giá trị trên thị trường. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của người bị thu hồi đất vì vậy mà không nhận được sự đồng thuận của người dân dẫn đến tình trạng người bị thu hồi đất ở bất hợp tác, khiếu kiện kéo dài gây ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng.

Thứ hai, pháp luật có quy định nhiều hình thức bồi thường khác nhau khi thu hồi đất ở trong đó có hình thức bồi thường bằng giao đất ở mới. Tuy nhiên diện tích đất bồi thường bằng giao đất ở mới cho người có đất bị thu hồi cao nhất bằng hạn mức giao đất ở tại địa phương. Như vậy đối với những trường hợp người bị thu hồi đất ở mà diện tích đất bị thu hồi lớn hơn hạn mức giao đất ở tại địa phương thì sẽ được bồi thường bằng tiền đối với phần diện tích vượt quá đó. Mà như đã phân tích ở trên thì mức giá bồi thường thường thấp hơn nhiều so với giá thực tế do đó mà người bị thu hồi đất sẽ phải chịu thiệt trong trường hợp này.

Thứ ba, về mức hỗ trợ cụ thể khi Nhà nước thu hồi đất ở sẽ do UBND tỉnh quyết định do đó UBND sẽ phải quy định nhiều mức hỗ trợ cụ thể trên địa bàn. Đối với mức hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở mà tự lo được chỗ ở mới được tính bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung. Tuy nhiên do mức hỗ trợ tái định cư thấp, việc tính toán suất đầu tư bằng tiền theo từng dự án gặp khó khăn, không đồng bộ, không nhất quán vì vậy mà việc xác định mức hỗ trợ cũng gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, pháp luật mới chỉ quy định hai mức hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất ở đó là hỗ trợ di chuyển chỗ ở và hỗ trợ tái định cư mà chưa tính đến việc hỗ trợ trong trường hợp do phải di chuyển chỗ ở mà ảnh hưởng đến đời sống của người bị thu hồi đất ở. Bởi như chúng ta đã biết thì nhà ở có một vai trò quan trọng, gắn liền với đời sống của người dân. Việc phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất sẽ có những tác động không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt của người bị thu hồi đất như việc phải thay đổi chỗ làm, thay đổi trường học...

Thứ năm, đối với các quy định về tái định cư: Mặc dù đã có quy định về điều kiện bắt buộc đối với khu tái định cư nhưng trên thực tế thực hiện lại không đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật như việc chất lượng nhà tái định cư thấp, thiếu thôn cơ sở hạ tầng, yếu kém trong công tác quản lý tại khu tái định cư. Một số dự án chưa có khu tái định cư hoặc chưa giải quyết tái định cư đã quyết định thu hồi đất ở đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân.

** Nguyên nhân chính của những hạn chế trên là:*

- Công tác QHSDD chưa sát với tình hình thực tế, mang nặng tính chủ quan, áp đặt dẫn đến nhiều khu vực quy hoạch đã được công bố là sẽ thu hồi đất nhưng không biết đến bao giờ mới thực hiện. Có những quy hoạch đúng đắn, phù hợp, cần thiết song lại không có lộ trình thực hiện, không có phân kỳ quy hoạch phù hợp. Có trường hợp lại do ngân sách hạn hẹp không chủ động giải quyết thực hiện dự án.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện chưa tốt, không sát với thực tế. Nhiều địa phương chưa coi trọng việc lập khu tái định cư chung

cho các dự án tại địa bàn, một số khu tái định cư đã được lập nhưng chất lượng kém, không đảm bảo yêu cầu “tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ”. Quá trình lập phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư chưa thực sự công khai dân chủ, minh bạch. Một số nơi chưa chú trọng trong việc tạo việc làm mới cho người bị thu hồi đất chuyển đổi nghề nghiệp. Việc chăm lo đời sống cho những người bị thu hồi đất chưa được quan tâm đầy đủ [5].

- Chính sách quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thường xuyên thay đổi dẫn đến tình trạng so bì, khiếu nại của người bị thu hồi đất qua các dự án.

- Giá đất bồi thường chủ yếu thực hiện theo bảng giá nên còn thấp so với giá thị trường. Tại các vùng giáp ranh giữa các tỉnh, giữa khu đô thị và nông thôn có sự chênh lệch lớn về giá bồi thường, hỗ trợ gây khiếu kiện kéo dài ảnh hưởng đến công tác GPMB.

1.3.2. Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Hà Tĩnh

Thực hiện theo Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 3/11/2014 quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn được đầy đủ, đảm bảo công khai, minh bạch về quyền lợi của người có đất bị thu hồi. Bên cạnh đó, quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong thực tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Tại một số dự án thu hồi đất, chính sách giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề cho người có đất bị thu hồi rất khó thực hiện, như lựa chọn việc làm, lựa chọn hướng chuyển đổi nghề nghiệp. Trên thực tế, nhiều hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất sản xuất không thực hiện được việc chuyển đổi ngành nghề, lúng túng trong việc xác định, lựa chọn ngành nghề để chuyển đổi [3].

Trong khi các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn còn rất hạn chế trong việc tiếp nhận, tuyển dụng số lao động của địa phương, nhất là các đối tượng bị thu hồi đất để thực hiện dự án khi dự án đi vào hoạt động. Mặt khác, số người trong độ tuổi lao động bị thu hồi đất phần lớn là lao động phổ thông, trình độ

kỹ thuật thấp không đáp ứng được nhu cầu lao động trong môi trường công nghiệp hoặc lao động kỹ thuật cao [3].

Ngoài ra, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Nhà nước những năm qua có nhiều lần thay đổi nên việc áp dụng tại các địa phương thiếu nhất quán, rất khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện, chính sách mới chỉ dừng ở việc bồi thường giá trị sử dụng đất và các tài sản bị thiệt hại trực tiếp. Các thiệt hại gián tiếp và vô hình khác, về thu nhập, về kinh tế như lợi thế từ vị trí kinh doanh, đánh bắt cá, từ sản phẩm rừng... chưa được tính đến.

CHƯƠNG 2: ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại 3 dự án trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

b. Phạm vi nghiên cứu

* Phạm vi nghiên cứu về không gian: Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

* Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Giai đoạn 2021 - 2024

* Phạm vi nghiên cứu về nội dung: đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại 03 dự án đã và đang triển khai trên địa bàn huyện Hương Khê gồm:

+ Dự án 1: Dự án Sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê.

+ Dự án 2: Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê

+ Dự án 3: Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đường huyện ĐH90 (HL5 cũ), huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Khái quát chung về điều kiện tự nhiên, KTXH huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Khái quát tình hình quản lý và sử dụng đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại 03 dự án trên địa bàn nghiên cứu.

- Đánh giá ảnh hưởng của quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tới các hộ gia đình bị thu hồi đất tại 03 dự án nghiên cứu

- Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê khi thực hiện các công trình dự án trong tương lai.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

**** Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp***

Thu thập các tài liệu, văn bản pháp luật được triển khai từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện liên quan công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Thu thập số liệu về điều kiện tự nhiên, KTXH, thực trạng phát triển kinh tế của huyện Hương Khê tại Văn phòng UBND huyện, Phòng Thống kê, Phòng TNMT huyện.

Thu thập tài liệu, số liệu có liên quan đến 03 dự án nghiên cứu.

**** Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp qua điều tra phỏng vấn***

Để thu thập số liệu sơ cấp, tác giả tiến hành điều tra bằng mẫu phiếu đã chuẩn bị trước với đối tượng điều tra là một số hộ gia đình cá nhân, có liên quan tới công tác thu hồi đất.

Các thông tin điều tra gồm: tình hình chung của hộ, tình hình sử dụng đất của hộ, diện tích đất bị thu hồi, tiền được bồi thường, hỗ trợ, ý kiến đánh giá của hộ về việc xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; về giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền với đất; về chính sách hỗ trợ; về việc thực hiện công tác này của cán bộ được phân công đảm nhận.

Kích thước và cơ cấu mẫu điều tra:

Để đảm bảo cho quá trình điều tra đạt được kết quả khách quan và chính xác nhất nên tác giả chọn số phiếu thông qua công thức tính mẫu của Taro Yamane (1973) như sau:

$$n = \frac{N}{1 + N \cdot e^2}$$

Trong đó: n: Cỡ mẫu phiếu điều tra

N: Tổng hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp tại 02 dự án nghiên cứu điếm
e là sai số cho phép ($\pm 3\%-10\%$)

Theo kết quả điều tra tại 03 dự án nghiên cứu, tổng số các hộ thu hồi đất tại dự án 1 là 52 hộ và 12 tổ chức, dự án 2 là 288 hộ và dự án 3 là 86 hộ. Từ đó, ta lấy tổng thể là $N = 438$, sai số tiêu chuẩn $e = \pm 10\%$, do đó xác định mẫu tối thiểu cần điều tra là: 80 phiếu. Tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên 80 hộ trên tổng số 438 hộ gia đình và tổ chức bị thu hồi đất tại các dự án để khảo sát.

*** Phương pháp thống kê, xử lý số liệu**

Số liệu tài liệu thu thập được tiến hành tổng hợp, thống kê và xử lý bằng phần mềm Excel.

Lập bảng và liệt kê số liệu về hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai. Xử lý số liệu và đánh giá, nhận xét việc sử dụng đất bằng các công cụ khác nhau.

Căn cứ vào các số liệu, tài liệu thu thập được, tiến hành thống kê, xử lý số liệu để tìm ra mối quan hệ giữa chúng.

*** Phương pháp phân tích và đánh giá**

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được đánh giá bằng cách sử dụng phương pháp so sánh thực tế quá trình thực hiện với các quy định về pháp lý, trên 3 tiêu chí chính: (1) xác định đối tượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (2) cách thức tiến hành; và (3) kết quả thực hiện. Điều tra ý kiến của người bị thu hồi đất đối với việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông qua các tiêu chí cụ thể.

Sử dụng thang đo Likert (Likert, 1932) để đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với 5 mức độ: rất hài lòng; hài lòng; bình thường; ít hài lòng; không hài lòng.

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

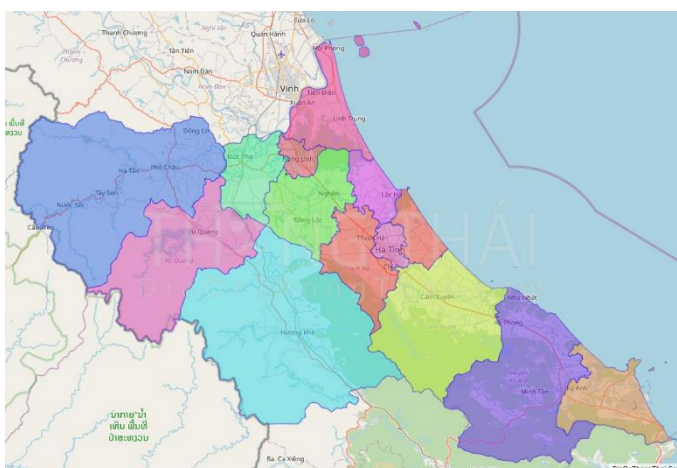
3.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

3.1.1.1. Vị trí địa lý

Huyện Hương Khê là một huyện miền núi, nằm ở phía tây nam của tỉnh Hà Tĩnh, có tọa độ địa lý từ 17⁰58' đến 18⁰23' vĩ độ Bắc và từ 105⁰27' đến 105⁰56' kinh độ Đông, tiếp giáp với các khu vực như sau:

- + Phía bắc giáp huyện Vũ Quang và huyện Can Lộc
- + Phía đông giáp huyện Cẩm Xuyên và huyện Thạch Hà;
- + Phía tây giáp Lào với đường biên giới dài 50 km;
- + Phía nam giáp huyện Tuyên Hóa thuộc tỉnh Quảng Bình;



Hình 3.1. Sơ đồ vị trí huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Huyện Hương Khê được thành lập vào cuối năm 1867, được tách ra từ huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, toàn huyện Hương Khê có 20 xã và 1 thị trấn Hương Khê với tổng diện tích tự nhiên là 126.293,89ha, chiếm 21,07% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh [7]. Trong xu thế hội nhập hiện nay, vị trí của Hương Khê có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển KTXH và hội nhập.

3.1.1.2. Địa hình

Nhìn từ trên cao, Hương Khê là một thung lũng rộng, bốn bề núi bao bọc với hai dãy núi lớn. Địa hình của huyện bị chia cắt nhiều bởi hệ thống sông

suối, núi đồi và thung lũng tạo thành các kiểu địa hình khác nhau: Địa hình núi cao trung bình, địa hình núi thấp và đồi thoải lượn sóng xen kẽ với các thung lũng, địa hình đồi bát úp và các cánh đồng phù sa nhỏ hẹp ven sông. Chênh lệch độ cao giữa các vùng trong huyện rất lớn. Hương Khê là huyện miền núi, diện tích đồi núi chiếm 90% diện tích tự nhiên, diện tích đất bằng và thung lũng hẹp chiếm 10%. Do vậy đất nông nghiệp và đất ở của huyện chạy dài theo địa hình từ Tây Bắc - Đông Nam và ở giữa 2 dãy núi, phía Tây Nam là dãy Trường Sơn, độ cao từ trung bình 800 - 1.300 m, cao nhất là núi Bà Mụ (1.357 m), phía Đông Bắc là dãy Trà Sơn, độ cao từ 300 - 470 m.

Địa hình huyện Hương Khê có 3 dạng chính là địa hình núi cao trung bình, địa hình đồi núi thấp, địa hình thung lũng kiến tạo - xâm thực.

- Địa hình núi cao trung bình là địa hình được uốn nếp khối, nâng lên tạo thành một dải hẹp dọc theo biên giới Việt – Lào gồm các núi cao từ 900 mét trở lên.

- Địa hình đồi núi thấp là địa hình có dạng đỉnh nhọn, sườn dốc bị xâm thực chia cắt bởi dãy Trường Sơn và Trà Sơn.

- Địa hình thung lũng kiến tạo - xâm thực là địa hình chủ yếu là đất nông nghiệp, các khu dân cư xen kẽ, sông suối và các hồ đập.

Hương Khê có các dạng địa mạo chủ yếu:

- Địa mạo thung lũng sông (dọc sông Ngàn Sâu, sông Tiêm và sông Nổ).

- Địa mạo Castor: Là dạng địa mạo đặc trưng cho vùng núi đá vôi, tập trung ở xã Hương Trạch, Hương Liên.

- Địa mạo núi cao trên 700m: Nằm ở phía Tây Nam của huyện, phân bố chủ yếu ở các xã dọc theo tuyến biên giới Việt - Lào (thuộc dãy Trường Sơn).

- Địa mạo núi cao từ 300 - 470m: Gồm các dãy núi thấp và đồi xen kẽ tạo thành các khu vực rộng lớn ở các xã Hương Bình, Hương Vĩnh, Hương Giang, Lộc Yên, Hà Linh, Hương Đô, Lộc Yên, Hương Thủy, Điền Mỹ....

- Địa mạo đồi thấp: Phân bố ở vùng trung tâm huyện gồm Thị trấn Hương Khê, xã Phú Phong và một phần đất của các xã: Hương Trà, Hương Xuân, Gia Phố, Hương Giang, Phúc Đồng, Hương Long.

Theo kết quả điều tra về độ dốc đất đai được phân ra, như sau:

- + Độ dốc <math> < 8^{\circ}</math> chiếm 14,19% diện tích tự nhiên.
- + Độ dốc từ 8 đến 15⁰ chiếm 34,57% diện tích tự nhiên.
- + Độ dốc từ 15 đến 25⁰ chiếm 26,18% diện tích tự nhiên.
- + Độ dốc > 25⁰ chiếm 25,06% diện tích tự nhiên.

Có thể nói, địa hình của Hương Khê khá hiểm trở, phức tạp, đã gây ra không ít khó khăn cho các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục tại trên địa bàn huyện.

3.1.1.3. Khí hậu

Huyện Hương Khê nằm ở vùng núi của tỉnh Hà Tĩnh, có khí hậu khắc nghiệt, chịu nhiều lũ lụt trong mùa mưa, hạn hán kéo dài nhiều tháng trong mùa khô, chịu ảnh hưởng của gió Lào (gió Tây Nam) khô nóng ảnh hưởng đến cây trồng vật nuôi, đời sống của cư dân địa phương, thiếu nước ngọt cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt.

- Gió: Khu vực chịu ảnh hưởng của gió Lào khô nóng làm lượng bốc hơi lớn, thiếu nước ngọt, hạn hán kéo dài.

- Năng: Tổng số giờ nắng trong năm từ 1.100 – 1.300 giờ.

- Mưa: Là khu vực có lượng mưa rất lớn, mùa mưa bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 2 của năm sau, tập trung nhiều nhất vào tháng 8,9,10. Lượng mưa trung bình năm 2000mm - 33630mm.

- Độ ẩm Trung bình năm 84,5%, cao nhất là 92%

- Lượng bốc hơi: Lượng bốc hơi trung bình năm 926,5mm.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm ở Hương Khê là 26,4⁰C. Nhiệt độ trung bình các tháng mùa đông là 21,0⁰C; các tháng mùa hè là 31,0⁰C. Nhiệt độ cao nhất là vào tháng 6 và tháng 7 khoảng 31,5⁰C; thấp nhất là vào tháng 12 và tháng 01 năm sau (khoảng 18,5⁰C).

Hương Khê có các hiện tượng thời tiết đặc biệt:

+ Sương mù: Thường xuất hiện từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, đặc biệt vào tháng 3. Khi tầm nhìn xa giảm dưới 01km có thể gây khó khăn cho hoạt động giao thông.

+ Gió Lào: Gió Lào là hiện tượng khá phổ biến tại khu vực; thời kỳ gió Lào nhiệt độ không khí tăng cao, độ ẩm giảm, tốc độ gió lớn. Gió Lào mạnh gây khô hạn, hoả hoạn, cháy rừng.

+ Bão lụt: Hương Khê nói riêng và tỉnh Hà Tĩnh nói chung hàng năm đều chịu ảnh hưởng trực tiếp của một số cơn bão lớn. Tốc độ gió trong bão bình quân ghi được tại trạm Vinh đạt trên 40m/s và tại trạm Hòn Ngư là 50m/s. Bão thường gây mưa to, gió lớn có năm đã gây lũ lụt, ngập úng trên diện rộng của huyện, gây thiệt hại về người và tài sản.

Có thể thấy Hương Khê là huyện chịu ảnh hưởng lớn bởi thời tiết khắc nghiệt và cực đoan.

3.1.1.4. Thủy văn

Huyện Hương Khê chịu ảnh hưởng thủy văn của sông Ngàn Sâu, sông Tiêm, sông Nổ và các khe suối nhỏ khác.

Sông Ngàn Sâu: Chảy theo hướng Nam - Bắc, chiều dài 31km, diện tích lưu vực 2.064km² trong đó có 54km² thuộc tỉnh Quảng Bình. Lưu lượng lớn nhất 3.700 m³/s, lưu lượng nhỏ nhất 128 m³/s. Số liệu thủy văn của sông Ngàn Sâu tại trạm thủy văn Chu Lễ ở Hương Thủy trong mùa lũ như sau:

+ Mức nước báo động I: 10,0 m; Báo động II: 11,5m; Báo động III: 13,0m.

+ Năm 2007: Với lượng mưa 1.153mm, mực nước đỉnh lũ lịch sử lúc 6h ngày 8/8/2007 là 16,13m, vượt báo động 3 là 3,13m. Toàn xã bị ngập gần hết chỉ còn lại 1 số đỉnh đồi là không ngập. Đường Hồ Chí Minh bị ngập trên chiều dài 5,5 km, ngập sâu 1m - 1,5m. Cầu Treo Gia Phố bị ngập tràn qua cầu.

+ Năm 2010 từ ngày 29/9 đến 19/10 lượng mưa lên đến 1.749 mm, đỉnh lũ lên trên báo động 3 là 3,06m. Số ngày mưa trung bình năm 145 ngày.

- Sông Tiêm: Chảy theo hướng Bắc, nhập vào sông Ngàn Sâu tại xóm Phố Thượng, xã Gia Phố, chiều dài 25km, lòng sông hẹp, độ uốn khúc lớn, thường gây ra sạt lở lũ lụt hai bên sông.

3.1.1.4. Các nguồn tài nguyên

** Tài nguyên nước*

- Nước mặt: Hàng năm trên lãnh thổ huyện tiếp nhận lượng nước mưa khoảng $10,2 \times 10^9 \text{m}^3$ nước, tương đương lượng mưa 1.750 mm/năm, tuy nhiên vẫn nhỏ hơn mức trung bình của vùng. Lượng nước mưa trên rải đều, nhưng có tới 90% tổng lượng mưa và 2/3 số ngày mưa trong năm diễn ra trong 5 tháng mùa mưa. Một phần lượng nước này bị bốc hơi, còn lại khoảng $5,5 \times 10^9 \text{m}^3$, ứng với lớp dòng chảy mặt trung bình cho toàn lãnh thổ khoảng 950 mm.

Huyện có 61 hồ chứa nước với tổng dung tích 32 triệu m^3 và 14 đập dâng.

- Nước ngầm: Theo số liệu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh thì nguồn nước ngầm của huyện khá phong phú (14 tầng chứa nước với tổng trữ lượng động tự nhiên khoảng $1.709.118 \text{m}^3/\text{ngày đêm}$), các loại nước ngầm đều có chất lượng đủ tiêu chuẩn dùng cho sinh hoạt. Điều kiện khai thác dễ dàng đáp ứng yêu cầu cả khai thác đơn giản trong sinh hoạt của nhân dân và khai thác quy mô công nghiệp. Nhưng nhược điểm là khai thác sâu và có hiện tượng cạn kiệt vào mùa khô. Do là huyện miền núi nên quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp - lâm nghiệp là chính, đồng thời có diện tích rừng lớn nên nguồn nước ngầm không bị ô nhiễm.

** Tài nguyên rừng*

Đây là nguồn tài nguyên phong phú và là thế mạnh trong quá trình phát triển kinh tế của huyện Hương Khê.

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2020, tổng diện tích đất lâm nghiệp là 99.143,75 ha, chiếm 78,5% diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Đất rừng sản xuất : 50.861,46 ha;

+ Đất rừng phòng hộ : 30.971,20 ha;

+ Đất rừng đặc dụng : 17.311,09 ha.

Diện tích rừng lớn với nhiều loại gỗ, trong đó có các loại gỗ quý như: Pomu, lim, gụ, dổi, táu, vàng tâm....

** Tài nguyên khoáng sản*

Trữ lượng khoáng sản của huyện Hương Khê về chủng loại và trữ lượng không nhiều:

- Nhóm nhiên liệu than đá, than nâu trữ lượng gần 8 triệu tấn ở địa bàn các xã: Hà Linh, Phúc Đồng, Hương Thủy, Hương Giang đã được Công ty khai thác khoáng sản Hà Tĩnh khai thác.

- Nhiên liệu chịu lửa có dolomit trữ lượng 0,83 triệu tấn.

- Nhóm phi kim có gồm, sứ, thủy tinh.

- Nguyên liệu làm phân bón có than bùn, photphorit.

- Vật liệu xây dựng có các loại cát, sỏi, đá:

+ Đá vôi xanh có ở các xã: Hương Trạch, Phúc Trạch có trữ lượng lớn và có thể đưa vào để sản xuất xi măng. Trong những năm tới cần được đầu tư để khai thác.

+ Sét để sản xuất gạch Tuynel, hiện nay đã xây dựng nhà máy ở xã Phúc Trạch; nhưng trong những năm tới cần mở rộng khai thác đất sét để đưa vào sản xuất gạch ở các xã khác như Phúc Đồng, Phú Gia, Hương Đô.

+ Hệ thống sông suối của Hương Khê khá dốc nên việc hình thành cát sỏi tương đối tốt, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho ngành xây dựng như ở xã Hương Trạch, Hương Thủy, Phúc Đồng, Hà Linh.

** Tài nguyên đất đai*

- Khu vực địa hình bằng phẳng và bãi bồi hai bên sông Ngân Sâu:

+ Lớp đất màu: Dày 0,5 - 2,0m thuộc đất cát pha, sét pha.

+ Lớp cát pha sét, cát pha sạn sỏi lẫn xác động thực vật.

+ Lớp sét, sét pha sỏi sạn: Độ chịu tải > 1,5kg/cm².

- Khu vực ao hồ: Có lớp bùn dày 0,5 - 1,0m; có nơi > 1,5 m. Độ chịu tải kém, khi xây dựng công trình phải nạo vét hết lớp bùn mới san lấp để đảm bảo an toàn cho nền móng công trình.

- Khu vực các đồi bát úp:

+ Lớp màu dày 0,8-1,0m, hoặc sét pha cát có lẫn sỏi sạn, độ chịu tải 1-1,5 kg/cm².

+ Lớp đá phong hoá mạnh lẫn đá dăm, đất sét pha cát, độ chịu tải > 2 kg/cm².

** Tài nguyên nhân văn*

Trên địa bàn huyện Hương Khê hiện có 3 dân tộc anh em cùng sinh sống (Kinh, Lào, Chứt) trong đó người Kinh chiếm đa số, dân tộc thiểu số ở huyện chỉ có 949 khẩu trong 228 hộ gia đình.

Tuy nhiên mỗi dân tộc đều có nét văn hóa riêng nên đã hình thành nên nền văn hoá đa dạng, nhiều nét độc đáo. Sự đa dạng của kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian về cơ bản vẫn được bảo tồn và lưu truyền cho đến ngày nay, được thể hiện qua các tác phẩm văn thơ, câu đối, các làn điệu dân ca, lễ hội,...

Trên địa bàn huyện còn có các di tích thắng cảnh như đền Hàm Nghi, đền thờ Ngô Đăng Minh, di tích lịch sử văn hoá Rượu Cồn, chứng tích tội ác chiến tranh trường Trung học cơ sở Hương Phúc - Hương Trạch cùng với những làng nghề truyền thống như Thiêu ren, làm bún, bánh ở Hương Long, Gia Phố và các lễ hội truyền thống mang bản sắc văn hoá dân tộc.

Bên cạnh đó người dân Hương Khê có truyền thống yêu nước được thể hiện qua các cuộc chiến tranh dựng nước và giữ nước, đã cùng với cả nước đóng góp sức người, sức của cho cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy những giá trị văn hoá truyền thống đều được người dân quan tâm gìn giữ và phát để lưu truyền, giáo dục cho thế hệ mai sau.

Hiện tại huyện Hương Khê có 13 di tích được xếp hạng trong đó có 5 di tích cấp quốc gia.

3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội

3.1.2.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2011-2020 đạt 14,9%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 9,0 triệu đồng (năm 2011) lên 28 triệu đồng (năm 2015) và đạt 48 triệu đồng (năm 2020).

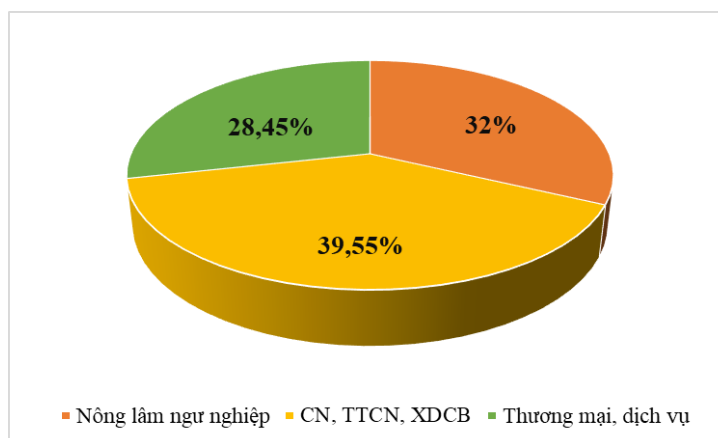
Tổng giá trị sản xuất các ngành (GTSX - giá so sánh 2010) tăng từ 1.938,55 tỷ đồng năm 2011 đến năm 2020 đạt 6.020,83 tỷ đồng, trong đó:

- GTSX ngành nông lâm nghiệp và thủy sản tăng từ 736,49 tỷ đồng năm 2011, đến năm 2020 đạt 1.716,67 tỷ đồng;

- GTSX ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 769,75 tỷ đồng năm 2011, đến năm 2020 đạt 1.560,8 tỷ đồng;

- GTSX ngành dịch vụ tăng từ 432,31 tỷ đồng năm 2011, đến năm 2020 đạt 1.447,5 tỷ đồng;

Tính đến hết năm 2023, tổng giá trị sản xuất đạt 11,07% so với kế hoạch đặt ra là 12%. Cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành nông, lâm, thủy sản; nhóm ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản và nhóm ngành thương mại - dịch vụ lần lượt là 32%, 39,55% và 28,45%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng khu vực dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.



Hình 3.2. Cơ cấu kinh tế huyện Hương Khê năm 2023

Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2023 trên toàn huyện đạt 51,19 triệu đồng/người/năm [8].

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Cơ cấu kinh tế trong 10 năm qua chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2010, nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 62,73%, nhóm ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 26,23%, nhóm ngành thương mại - dịch vụ chiếm 11,04%, đến năm 2020 nhóm ngành nông nghiệp giảm xuống còn 34,77%; Công nghiệp - TTCN - XD tăng lên 36,80%, thương mại - Dịch vụ từ tăng lên 28,43% năm 2020.

3.1.2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế

* Khu vực kinh tế nông nghiệp

Giá trị sản xuất thực tế ngành nông lâm nghiệp và thủy sản tăng từ 1.018,9 tỷ đồng năm 2011, đến năm 2020 đạt 2.879,9 tỷ đồng.

Trong những năm qua huyện đã và đang quán triệt thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện về tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Thúc đẩy tăng cường chỉ đạo ứng dụng khoa học, công nghệ và đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp; xây dựng thành công 700ha các mô hình trình diễn một số giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao (gồm: H3-7, ADI168, BQ, LP5, Lai Thom 6, BQ, QP5) bổ sung vào cơ cấu bộ giống mới của huyện trong thời gian tới; đưa giống ngô lai (CP511, CP111, NK7328, HN88, HN68....) và giống lạc (L14, L23) có năng suất cao được gieo trồng phổ biến; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, trừ dịch bệnh trên cây trồng; hướng dẫn, tư vấn dịch vụ cung ứng giống phục vụ sản xuất.

- Sản xuất nông nghiệp

Nền nông nghiệp của huyện tăng trưởng nhanh, được thúc đẩy do tăng cường chỉ đạo ứng dụng khoa học, công nghệ và đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp. Kết quả sản xuất nông nghiệp tăng là do áp dụng các biện pháp thâm canh, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao.

+ Trồng trọt: Trồng trọt của huyện Hương Khê đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của huyện. Ngoài việc ổn định việc làm, đảm bảo an toàn về lương thực, còn đảm bảo cho chăn nuôi gia súc, gia cầm của huyện phát triển và cung cấp ra thị trường bên ngoài. Cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng thâm canh, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng giá trị cây trồng nông nghiệp có năng suất cao và tăng giá trị ngành chăn nuôi. Sản lượng cây lương thực có hạt đạt năm 2011 đạt gần 30 ngàn tấn, đến năm 2020 tăng lên và đạt 39,2 ngàn tấn.

+ Cây ăn quả: Một số cây ăn quả chính của huyện như chuối, cam, bưởi, mít,... Diện tích cây ăn quả trong những năm qua có xu hướng tăng. Năm 2011 diện tích cây ăn quả là 1.969 ha, đến năm 2020 diện tích cây ăn quả toàn huyện là 5.215 ha.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn các loại vật nuôi chủ lực được duy trì ổn định; năm 2011 tổng đàn trâu là 17.246 con, bò là 19.513 đến năm 2020 giá trị lần lượt là 19.380 con và 25.202 con; tổng đàn lợn năm 2011 là 32.968 con đến năm 2020 là 65.784 con.

Ngành nông nghiệp chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn. Kịp thời thăm hỏi, động viên các hộ gia đình bị thiệt hại nặng, các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong mưa lũ; tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt, huy động các lực lượng giúp Nhân dân khắc phục thiệt hại, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, phòng, chống dịch bệnh sau lũ lụt. Huy động lực lượng ra quân làm giao thông, thủy lợi nội đồng, phục vụ sản xuất. Kiểm tra, thẩm định tham mưu phê duyệt kế hoạch diện tích và kinh phí cấp bù giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 cho các đơn vị quản lý thủy nông, với số tiền hơn 3,2 tỷ đồng.

- Phát triển lâm nghiệp

Quản lý nhà nước về rừng, đất lâm nghiệp được tăng cường, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Diện tích quỹ đất lâm nghiệp giai đoạn 2010-2020 tăng hơn 2.590 ha. Trong năm 2020, đã khai thác 1.150 ha rừng gỗ nguyên liệu; sản lượng khai thác mủ cao su khô đạt 2.360 tấn và các loại lâm sản khác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Trồng được trên 1.500 ha rừng tập trung, trồng trên 39,5 vạn cây phân tán; khoán bảo vệ 57.913 ha; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 72,4%. Triển khai thực hiện chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững.

* Khu vực kinh tế công nghiệp

Giá trị sản xuất thực tế ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 1.079,6 tỷ đồng năm 2011 lên đạt 3.048,5 tỷ đồng năm 2020.

Trong giai đoạn vừa qua, huyện đã phát triển và duy trì hoạt động các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, làng nghề tiểu thủ công nghiệp, cơ sở sản xuất

mộc dân dụng trên địa bàn; một số doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng ngành nghề kinh doanh, nâng cao năng lực kinh doanh trên thị trường.

** Khu vực kinh tế thương mại, dịch vụ*

Giá trị sản xuất thực tế ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 600,4 tỷ đồng năm 2011, lên 2.354,68 tỷ đồng vào năm 2020.

Trong giai đoạn vừa qua huyện đã hoàn thành kế hoạch đưa Chợ Huyện vào hoạt động và đóng cửa Chợ Sơn. Tăng cường kiểm tra, chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện tốt việc quản lý, nâng cao chất lượng các dịch vụ trên địa bàn. Tiếp tục cung ứng bưởi Phúc Trạch và đưa cam Hương Khê vào tiêu thụ trong hệ thống siêu thị Vinmart tại Hà Nội và các trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh cho người dân trên địa bàn. Tiếp tục làm việc với Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh, UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan lập dự án đầu tư chăn nuôi bò sữa trên địa bàn các xã: Hương Xuân, Hương Vĩnh; làm việc với các doanh nghiệp có tiềm năng để kêu gọi đầu tư Nhà máy chế biến lâm sản và viên nén xuất khẩu trên địa bàn.

3.1.2.2. Dân số, lao động, việc làm

Tính đến hết năm 2023, huyện Hương Khê có 98.689 nhân khẩu, trong đó giới tính nam là 48.413 người; nữ là 50.276 người; tương ứng tổng 31.374 hộ; gồm các dân tộc khác nhau như dân tộc Thổ, Thái, Kinh, Chứt tuy nhiên dân tộc kinh vẫn chiếm đa số. Đồng bào theo Thiên chúa giáo chiếm 27,87% tổng dân số toàn huyện [8].

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của huyện năm 2023 là 39.626 người, chiếm 39,82% trong tổng dân số toàn huyện; trong đó tỷ lệ lao động nam đạt 52,45% nữ đạt 47,55%.

Năm 2023, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,58%. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2023 là 5,51%, trong đó nam là 4,81%; nữ là 6,36%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi là 2,33%.

Tỷ lệ hộ nghèo trong toàn huyện còn 3,64%, hộ cận nghèo còn 3,69%.

Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia trên 64,5%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định tại Thị trấn 100%; khu vực nông thôn đạt 75%. Về cơ bản, đời sống của người dân đang ngày càng được đảm bảo và nâng cao hơn.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình Việc làm - Dạy nghề; phối hợp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động với trên 600 người tham dự; tổ chức đào tạo nghề cho 512 lao động (đạt 128% KH); tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,37% (đạt 100,5% KH); giải quyết việc làm cho 1.714 người (đạt 107,1%KH); triển khai hiệu quả thu thập thông tin về Cầu lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2020.

3.1.2.3. Văn hóa, xã hội

Hương Khê có nhiều công trình văn hóa xã hội tiêu biểu như Quần thể công trình di tích lịch sử Sơn phòng – Hàm Nghi bao gồm : Đền Công đồng, Miếu Trầm Lâm, thành Sơn Phòng nơi vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương. Ngoài ra, huyện còn có 05 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (di tích Bộ tư lệnh tiền phương 559+500 tại xã Hương Đô, đền thờ Ngô Đăng Minh tại xã Hà Linh, di tích lịch sử Rộc Cồn tại xã Phú Phong, quần thể di tích Sơn Phòng – Hàm Nghi tại xã Phú Gia); 07 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh (nhà thờ Võ Đình Cận xã Hương Giang, nhà thờ Phạm Khắc Chân xã Hòa Hải, nhà thờ họ Nguyễn Quốc xã Hà Linh, nhà thờ Trần Phúc Hoàn xã Hương Vĩnh, chùa Phúc Linh Tự xã Gia Phổ, chùa Hạ Phúc xã Lộc Yên, đền Ngàn Trụ xã Phú Gia) và hơn 70 di tích ở địa phương...

Huyện đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng lên; công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm được triển khai hiệu quả. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

3.1.2.4. Hệ thống cơ sở hạ tầng

a. Hệ thống giao thông

Toàn huyện có 1.818,5 km đường giao thông, trong đó đường Quốc lộ 80,3 km, đường tỉnh lộ là 55,0 km, đường huyện lộ là 167,5 km; hệ thống đường giao thông nông thôn là 1.515,7 km; giai đoạn 2016-2019 đã thực hiện đầu tư nâng cấp 112 dự án xây dựng công trình giao thông trên địa bàn, với khối lượng 366,62 km, trong đó có 278,33 km đường giao thông nông thôn được xây dựng theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh, huyện; 88,29 km đường giao thông và 32 cầu cứng các loại (cầu Hương Thủy, cầu Trộ, cầu Đất - xã Hương Thủy, cầu chợ Hòm - xã Phương Mỹ, cầu Bãi Hát, cầu Đoàn Tính - xã Hòa Hải, cầu Vững Trừng, cầu Trọt - xã Gia Phó, cầu Hà Linh, cầu Hói Địa, cầu Chăm Trừng - Phương Mỹ, cầu Hương Giang, cầu Khe Con - xã Hương Giang, cầu Cây Trờ - xã Phú Gia, cầu Lộc Yên, cầu Đá Lậu - xã Lộc Yên, cầu Tân Dừa - xã Hương Trạch, cầu Rào Ngâm - xã Hương Lâm và 16 cầu dân sinh được đầu tư từ Dự án Lram, ...) được đầu tư từ các dự án, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng tạo điều kiện phát triển KTXH trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, trên địa bàn huyện vẫn còn một số tuyến đường xã, đường thôn, đường trong các khu dân cư là đường đất, đi lại khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa. Trong giai đoạn quy hoạch tới, cần đầu tư xây dựng, nâng cấp và mở rộng các tuyến giao thông để đáp ứng tốt nhất cho sự phát triển và nhu cầu đi lại của nhân dân trong huyện.

Hiện trạng giao thông trên địa bàn huyện Hương Khê như sau:

- Có 100% số xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã; một số tuyến đường đã kiên cố hóa được mặt đường và công trình thoát nước, đảm bảo giao thông thông suốt. Đường liên thôn, liên xã, đường thôn xóm, đường giao thông nội đồng trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng đã được nâng cấp, sửa chữa, đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Hạ tầng giao thông huyện Hương Khê có 3 loại hình gồm đường bộ, đường thủy và đường sắt.

+ Đường bộ: Mạng lưới đường bộ chạy qua trên địa bàn huyện Hương Khê có các loại như sau:

- Có 02 tuyến Quốc lộ chạy qua địa bàn huyện dài 75 km (đường Hồ Chí Minh 41 km; Quốc lộ 15A có 34 km).

- Tỉnh lộ có 01 tuyến (Tỉnh lộ 553), đoạn chạy qua địa bàn huyện dài 55 km.

- Đường huyện quản lý (bao gồm đường trục huyện, đường nội thị, đường xã) dài 565 km.

- Đường công vụ dài 27,4 km (đường vào khu du lịch Hương Trạch, Rào Ròng dài 3,0 km và Bản Phúc Lâm - Thác Vũ (xã Phú Gia) dài 12,0 km; đường vào các khu kinh tế (Khe Mây - xã Hương Đô dài 5,0 km, khu Khai thác than xã Hà Linh dài 6,0 km và đường vào ga Phúc Trạch dài 1,4 km).

- Đường giao thông nội đồng dài 301 km, đã được bê tông hóa một phần, còn lại chủ yếu là đường cấp phối.

Hệ thống cầu đường bộ trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và huyện lộ, như sau:

- + Giao thông nông thôn: Mạng giao thông nông thôn bao gồm: đường huyện, đường liên xã và đường thôn, giao thông nội đồng. Bố trí mạng đường giao thông tương đối hợp lý. Đường thôn xóm chủ yếu là đường bê tông, hệ thống các công trình vượt sông, suối đã hoàn chỉnh nên lưu thông đã đảm bảo.

- + Bến, bãi đỗ xe: Hiện huyện có 01 bến xe tại thị trấn Hương Khê.

- Đường thủy: Giao thông đường thủy có 4 tuyến giao thông đường thủy chính trên các sông: Ngàn Sâu, sông Tiềm, sông Rào Nổ và sông Hào. Tổng chiều dài 94 km (trong đó có 85 km có khả năng tàu vận tải 20 tấn trở xuống hoạt động); có 4 bến sông (bến 11, bến 12, bến 13 và bến Chợ Hòm). Hệ thống sông này chủ yếu đáp ứng vận tải vào mùa mưa nhưng khả năng không lớn do cơ sở vật chất còn hạn chế; mực nước sông thay đổi bất thường.

- Đường sắt: Đường sắt Bắc Nam không chỉ là giao thông huyết mạch của cả nước mà còn là tuyến giao thông quan trọng đối với huyện, tuyến đường chạy qua địa bàn huyện dài 48,75 km và có 6 ga: Phúc Trạch (Phúc Trạch), La Khê (Hương Trạch), Thanh Luyện (Phương Điền), Phương Mỹ (Phương Mỹ), Chu Lễ (Hương Thủy) và ga trung tâm Hương Phố (TT. Hương Khê); tuyến

đường sắt do Trung ương quản lý, chất lượng chạy tàu tốt, tuy nhiên nhiều đoạn nền đường hành lang an toàn giao thông còn nhỏ.

b. Hệ thống thủy lợi

Công trình đầu mối toàn huyện Hương Khê có 157 công trình thủy lợi lớn nhỏ; Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện có diện tích 578,99 ha.

Hệ thống kênh mương có tổng chiều dài các tuyến 551,78 km; đã kiên cố 196,04 km (chiếm 35,5%).

Hệ thống các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới. Các tuyến kênh, mương dẫn nước chính cơ bản đã được kiên cố hoá, tăng thêm năng lực tưới. Hệ thống thủy lợi vẫn chưa hoàn toàn chủ động để tưới, tiêu. Hồ đập quy mô chưa đảm bảo với tần suất của lũ lớn tập trung ở hầu hết các xã. Để đáp ứng một cách tốt nhất cho nhu cầu tưới, tiêu nước của nền nông nghiệp thì huyện cần quan tâm, đầu tư để khai thác, mở rộng và kiên cố hoá các tuyến kênh mương, hồ chứa nước và hệ thống thoát nước, đáp ứng nhu cầu và thúc đẩy nền kinh tế của huyện phát triển.

Thủy lợi là một trong những yếu tố quyết định đến năng suất, sản lượng, khả năng tăng vụ và chuyển đổi cơ cấu của cây trồng. Việc chú trọng hơn nữa vào công tác duy tu, bảo dưỡng, đầu tư nâng cấp và xây dựng các công trình thủy lợi kết hợp cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và công nghiệp là một công việc quan trọng.

c. Năng lượng

Trong những năm qua, huyện rất chú trọng việc điện khí hóa nông thôn, chú ý phát triển cả điện sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế, văn hóa và điện dân dụng nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với nhà nước, nhân dân đã tự đóng góp kinh phí để lắp đặt thêm trạm hạ thế, xây dựng đường dây tải điện về thôn, xóm và các hộ gia đình.

Trên địa bàn huyện hiện có 1.045 km đường dây điện, trong đó có 22 km 110KV, 215km đường dây 35KV, 140 km đường dây 10KV, 670 km đường

dây 0,4 KV và 242 trạm biến áp. Trong đó, từ năm 2016-2019 đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống đường điện trên địa bàn huyện với tổng kinh phí trên 278,5 tỷ đồng, bao gồm nâng cấp cải tạo tuyến đường dây 372 và Trạm biến áp trung gian 35/10KV từ Hà Tĩnh đi Hương Khê, với 2 máy với tổng công suất lắp đặt gần 8.100 KVA, xây dựng mới hệ thống đường dây 110 KV (Thạch Hà - Hương Khê) và trạm biến áp 110/35/22/10KV tại xã Gia Phố; triển khai đầu tư xây dựng mới trên 30 trạm biến áp phân phối; cải tạo nâng cấp trên 40km đường dây trung thế sau trạm biến áp 110/35/22KV và trên 100 km đường dây hạ thế tại các xã, thị trấn từ nguồn vốn các chương trình dự án, đến nay 100% xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí điện.

d. Giáo dục và đào tạo

Thực hiện Đề án sắp xếp hệ thống trường lớp tại xã Điền Mỹ, đến nay toàn huyện có 60 cơ sở giáo dục (gồm: MN 22 trường, TH 21 trường, THCS 12 trường, khối THPT có 5 trường), quỹ đất giáo dục hiện nay có 74,86 ha.

Để phù hợp với công tác phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục tổ chức dạy và học trực tuyến trong thời gian cao điểm; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Năm học 2019 - 2020, tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,14%; thi THPT quốc gia, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,54%. Hoàn thành điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020 (tăng 03 xã đạt phổ cập giáo dục cấp THCS mức độ 3); tổ chức Lễ tuyên dương học sinh giỏi và giáo viên giỏi đạt thành tích cao trong năm học 2019 - 2020. Chuẩn bị đủ các điều kiện cơ bản để thực hiện Chương trình GDPT mới theo lộ trình.

Huy động các nguồn lực, chỉ đạo rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy - học, tập trung khắc phục thiệt hại sau lũ đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho nhà trường hoạt động bình thường. Huyện đã đề nghị tỉnh kiểm tra, công nhận lại và công nhận mới các trường đạt chuẩn quốc gia đối với 15 trường trên địa bàn.

e. Y tế

Tập trung, chỉ đạo các địa phương thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế gắn với xây dựng NTM theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND tỉnh, đến nay toàn huyện có 21/21 Trạm Y tế đạt chuẩn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục hồi chức năng; thái độ y đức phục vụ nhân dân của cán bộ, nhân viên ngành Y tế ngày càng được nâng lên, chỉ số hài lòng của người bệnh đạt 87%, tỷ lệ khám tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 91,2% ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 89%. Tiếp tục nâng cao công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế - dân số, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết hiệu quả; tổ chức các hoạt động truyền thông chiến dịch chăm sóc SKSS/KHHGD; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 15,1% (giảm 0,2% so với cùng kỳ); tuyên truyền vận động, triển khai thực hiện các chương trình, đề án về dân số.

f. Bưu chính viễn thông

Hiện nay, trên địa bàn huyện có các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ bưu chính: Vinaphone, Viettel, Mobiphone có 1 Trung tâm Bưu chính và viễn thông, 97 trạm thu phát sóng di động (BTS), 21 điểm bưu chính và viễn thông cấp xã, 21/21 xã, thị trấn được phủ sóng viễn thông đảm bảo phục vụ thông tin liên lạc cho người dân trên địa bàn.

Tuy nhiên, do địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi và núi đá cao nên hệ thống bưu chính, viễn thông còn hạn chế; việc cung cấp, phát triển các dịch vụ bưu chính, đặc biệt là dịch vụ chuyển phát nhanh và phát hành báo chí gặp nhiều khó khăn. Trong giai đoạn tới, cần đầu tư hơn để hoàn thiện hệ thống viễn thông của huyện, đảm bảo thông tin liên lạc nhanh và thông suốt, phục vụ tốt hơn cho hoạt động của toàn huyện.

3.1.3. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

** Thuận lợi*

Huyện có cơ cấu kinh tế phát triển cân đối, đảm bảo ổn định cơ cấu kinh tế đảm bảo định hướng phát triển. Người lao động tích lũy được kinh nghiệm,

kiến thức trong môi trường làm việc công nghiệp, có tác phong chuyên nghiệp tại các doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài gắn giai đoạn dài phát triển công nghiệp.

Huyện có 20/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 03 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu), có 24 sản phẩm OCOP hạng 3 sao. Kinh tế trang trại phát triển mạnh, hiệu quả sử dụng đất và giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích canh tác ngày càng nâng cao.

** Khó khăn*

Là huyện miền núi, xuất phát điểm phát triển kinh tế của huyện còn thấp về quy mô. Do vậy, mặc dù tốc độ phát triển kinh tế những năm gần đây là khá cao, song khối lượng tăng tuyệt đối còn rất khiêm tốn; khối lượng và chủng loại sản phẩm của các ngành còn nhỏ và đơn điệu, bình quân thu nhập đầu người chưa cao.

Hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện nhìn chung còn chưa tương xứng so với sự phát triển của toàn huyện.

Lực lượng lao động đông nhưng số đã qua đào tạo và lao động có trình độ chuyên sâu còn ít, trong khi môi trường làm việc chưa có sức hấp dẫn cao.

Các khu chức năng đặc biệt là khu trung tâm hành chính với các công trình phân tán, không có điều kiện cải tạo mở rộng, nâng cấp chất lượng cần đúng định hướng xây dựng mới. Một số cơ sở sản xuất còn tồn tại trong lòng đô thị, cần được định hướng di dời về các cụm công nghiệp trong khu vực.

Về các nguồn lực cho phát triển, dân số trên địa bàn huyện đã, đang và sẽ tăng nhanh, trong đó có nguồn đáng kể là tăng cơ học. Tình hình đó đang và sẽ tiếp tục gây quá tải cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; đồng thời xu thế trên cũng sẽ gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý xã hội và môi trường trên địa bàn huyện. Việc phát huy cơ chế, chính sách huy động vốn cho đầu tư phát triển từ quỹ đất trên địa bàn huyện cũng có hạn chế do thị trường bất động sản ở huyện mới phát triển những năm gần đây nên chưa vững chắc và còn nhiều yếu tố rủi ro.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng đất trên địa bàn huyện Hương Khê

3.2.1. Tình hình quản lý nhà nước về đất đai

Luật đất đai 2013 ra đời cùng các văn bản liên quan được ban hành nên công tác quản lý Nhà nước về đất đai đã từng bước đi vào nề nếp, hạn chế được các tiêu cực phát sinh trong công tác quản lý và sử dụng trên địa bàn huyện. Các kết quả đó được thể hiện như sau:

3.2.1.1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, các chương trình, Nghị quyết của tỉnh uỷ và Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản pháp quy, quy định về trình tự thủ tục trong lĩnh vực quản lý tài nguyên đất đai và môi trường. Phòng TNMT huyện Hương Khê đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Ngoài các văn bản của nhà nước, UBND huyện Hương Khê đã tổ chức thực hiện các văn bản của tỉnh và ban hành một số văn bản của địa phương.

Hệ thống các văn bản đã tạo ra một hệ thống pháp luật về đất đai tương đối hoàn chỉnh để giải quyết các mối quan hệ về đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói chung và huyện Hương Khê nói riêng, đưa công tác quản lý đất đai vào nề nếp.

3.2.1.2. Xác định địa giới đơn vị hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính

Việc xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính được thực hiện tốt trên cơ sở kết quả hoạch định địa giới hành chính theo Chỉ thị 364/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Địa giới hành chính giữa huyện Hương Khê với các huyện giáp ranh đã được xác định bằng các yếu tố địa vật cố định hoặc mốc giới và được chuyển vẽ lên bản đồ. Địa giới hành chính của huyện Hương Khê nhiều năm nay không có sự thay đổi, ranh giới được quản lý chặt chẽ và không xảy ra tranh chấp. Hiện tại huyện Hương Khê có 21 đơn vị hành chính cấp cơ sở, trong đó có 01 thị trấn và 20 xã.

3.2.1.3. Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành về quản lý, sử dụng đất

Huyện đã triển khai khá tốt công tác khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất, lập bản đồ địa chính. Đến nay, huyện đã hoàn thành việc đo đạc bản đồ địa chính cho 21 xã, thị trấn ở tỷ lệ 1/1.000 và 1/2.000.

Công tác điều tra khảo sát, đánh giá, phân hạng đất được huyện quan tâm và đã được thực hiện hầu hết diện tích đất nông nghiệp tạo cơ sở cho việc lập quy hoạch sử dụng đất cũng như bố trí cây trồng, vật nuôi trên địa bàn nhằm phục vụ cho các dự án phát triển nông nghiệp, các vùng chuyên canh, các vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Việc xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện qua các kỳ tổng kiểm kê đất đai và chỉnh lý xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất từng năm. Thực hiện kiểm kê đất đai năm 2019, thống kê đất đai năm 2020, 2021, 2022, 2023 tiến hành điều chỉnh, bổ sung, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất các năm. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đã được xây dựng trên cơ sở dự án quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2030 đã được phê duyệt.

3.2.1.4. Lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Xác định rõ vai trò quan trọng của công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên trong những năm qua việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện được triển khai khá đồng bộ.

Sau Luật Đất đai năm 2013, UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 của huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. UBND huyện Hương Khê đã công bố, công khai quy hoạch sử dụng đất của huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp đó, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó, phòng TNMT huyện Hương Khê đã chủ động phối hợp với các phòng ban liên quan xác định vốn đầu tư, trên cơ sở

đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành tổ chức thực hiện phương án kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn toàn huyện. Đến cuối năm, huyện tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 tại báo cáo 08/BC-UBND ngày 11/01/2024, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cho huyện. Đến ngày 26/2/2024, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cho huyện Hương Khê tại Quyết định số 550/QĐ-UBND.

Có thể nói, việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã đi dần vào nề nếp, hàng năm UBND các xã, thị trấn đều tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn và trình UBND huyện. Việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đều thực hiện theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đến nay, phương án QHSDD giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Hương Khê đã được phê duyệt và tổ chức thực hiện được một nửa chặng đường. Đây là căn cứ quan trọng để công tác quản lý và sử dụng đất trên địa bàn được triển khai.

3.2.1.5. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, công nhận quyền sử dụng đất, trưng dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Công tác giao đất, cho thuê đất trên địa bàn huyện cơ bản được triển khai theo đúng trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Bộ TNMT, qua đó đã hạn chế và khắc phục các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

Nhìn chung việc giao đất, cho thuê đất ổn định, lâu dài cho các đối tượng sử dụng đất đã đi vào nề nếp, thực hiện theo đúng trình tự quy định; đáp ứng được nhu cầu của nhân dân và các tổ chức, đơn vị sử dụng đất trên địa bàn là một bước tiến mới trong nhận thức về quản lý đất đai, một giải pháp quan trọng của nhà nước nhằm khắc phục tình trạng vô chủ, sử dụng đất kém hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện cho các đối tượng yên tâm đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh. Thủ tục giao đất, cho thuê đất ngày càng được cải cách nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào địa bàn. Đây cũng là một trong những giải pháp thu hút vốn đầu tư của nhân dân và các thành phần kinh tế, tạo bước phát triển mới cho các ngành ở địa phương.

Phòng TNMT đã tham mưu UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất ở, đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân, đất do UBND các xã quản lý để tiến hành thực hiện các dự án trong năm.

Việc thu hồi đất của các cá nhân và tổ chức sử dụng đất không đúng mục đích và không đúng thẩm quyền đã được tiến hành thường xuyên liên tục. Song vấn đề thu hồi đất của các cá nhân để xây dựng và cải tạo thuộc các dự án trọng điểm vẫn còn chậm do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về định giá đất nông nghiệp, việc đền bù, hỗ trợ còn chưa hợp lý và thống nhất, thời gian đền bù kéo dài, nhiều dự án triển khai cùng một lúc trên địa bàn huyện.

3.2.1.6. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính; cấp, chỉnh chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận

Tiến độ đăng ký đất đai, cấp GCN đối với đất ở tại đô thị thuộc thị trấn Hương Khê khá tốt, đảm bảo kế hoạch tiến độ. Việc thực hiện trình tự, thủ tục cấp GCN, chỉnh lý GCN khi người sử dụng đất thực hiện các quyền đã được quy định tại các văn bản pháp luật về đất đai; việc trao GCN đến tay người sử dụng đất thực hiện vẫn còn chậm, hệ thống hồ sơ địa chính các cấp vẫn chưa đầy đủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.2.1.7. Công tác Thống kê, kiểm kê đất đai

Công tác thống kê, kiểm kê đất đai được thực hiện thường xuyên hàng năm và định kỳ 5 năm theo quy định của Luật Đất đai.

Kết quả kiểm kê đất đai 2014, 2019 của huyện đạt kết quả cao đã tạo được tiền đề cơ sở khoa học cho việc xây dựng chủ trương phát triển KTXH của huyện trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên việc theo dõi tình hình biến động các loại đất trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế do nguồn tài liệu bản đồ có nhiều biến động, mới chủ yếu chỉnh lý biến động về số liệu; chỉnh lý biến động trên bản đồ chưa được thực hiện kịp thời.

3.2.1.8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

Công tác kiểm tra, thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính luôn được quan tâm chú trọng. Trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành các

quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức, như: Các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hành chính về các lĩnh vực trên địa bàn huyện trong đó có lĩnh vực đất đai, môi trường. Các trường hợp vi phạm đã được phát hiện kịp thời xử lý theo quy định. Qua kiểm tra cơ bản các cá nhân, tổ chức chấp hành tốt các quy định của pháp luật chuyên ngành và Luật xử lý vi phạm hành chính. Đối với các trường hợp vi phạm đã kịp thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Phòng TNMT đã tham mưu cho UBND huyện thành lập đoàn thanh tra công vụ và tiến hành thanh tra công vụ đối với một số xã thuộc huyện về việc cấp GCN và việc kiểm tra chấp hành nghĩa vụ tài chính, mục đích sử dụng đất, môi trường đối với các hộ gia đình, cá nhân thuê đất để thực hiện dự án trên địa bàn huyện.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai luôn được quan tâm, thực hiện nghiêm túc nên đã hạn chế được những tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất. Vì vậy công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện trong những năm qua đã có nhiều chuyên biến tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển KTXH, giữ vững an ninh, quốc phòng của địa phương

Tuy nhiên, qua công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn đã phát hiện nhiều dạng vi phạm, chủ yếu là lấn chiếm đất, tự chuyển mục đích sử dụng đất sai mục đích; các vụ khiếu nại diễn ra xoay quanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất phục vụ các dự án.

3.2.1.9. Giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai đã được HĐND và UBND huyện quan tâm, chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn giải quyết ngay từ cơ sở, theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật, thể hiện những tiến bộ về cải cách hành chính trong khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên năng lực giải quyết ở cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Với biến động sử dụng đất như hiện nay, tình trạng tranh chấp đất đai thường xuyên xảy ra, các đơn thư khiếu nại về đất đai ngày càng nhiều nhưng được UBND huyện chỉ đạo giải quyết tương đối tốt.

Thực hiện văn bản số 1034-CV/HU ngày 09/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện Hương Khê đã chủ động ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính ngân sách, ... Năm 2023, huyện đã tiếp nhận 233 đơn với 81 vụ việc đủ điều kiện thụ lý giải quyết (so với năm 2022 số đơn tiếp nhận tăng 52 đơn, số vụ việc đủ điều kiện giảm 41 vụ việc) đã giải quyết 72/81 vụ việc, đạt tỷ lệ 88,9%, số còn lại đang tập trung chỉ đạo giải quyết. Trong quá trình xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, UBND huyện đã tổ chức các cuộc đối thoại, tuyên truyền vận động, giải thích, làm rõ cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết trước khi ban hành các văn bản giải quyết.

Nhìn chung công tác quản lý Nhà nước về đất đai của huyện trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tựu quan trọng tạo điều kiện phát triển KTXH và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

3.2.2. Hiện trạng sử dụng đất huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Theo số liệu thống kê đất đai tính đến ngày 31/12/2023, tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 126.293,89 ha, cụ thể:

- + Nhóm đất nông nghiệp có 117.304,55 ha chiếm 92,88% tổng diện tích
- + Nhóm đất phi nông nghiệp có 7844,34 ha chiếm 6,21% tổng diện tích
- + Nhóm đất chưa sử dụng có 1.145,0 ha chiếm 0,91% tổng diện tích

Bảng 3.1. Hiện trạng sử dụng đất huyện Hương Khê tính đến 31/12/2023

TT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích tự nhiên		126.293,89	100
1	Đất nông nghiệp	NNP	117.304,55	92,88
	Trong đó:			0,00
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.316,73	3,42
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	3.921,83	3,11

TT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2.728,8	2,16
1.3	Đất rừng cây lâu năm	CLN	10.798,0	8,55
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	30.971,15	24,52
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	17.311,09	13,71
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	50.846,83	40,26
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	21.254,36	16,83
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	131,45	0,10
1.8	Đất nông nghiệp khác	NNK	200,5	0,16
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.844,34	6,21
2.1	Đất khu công nghiệp	SKK		0,00
2.2	Đất quốc phòng	CQP	367,90	0,29
2.3	Đất an ninh	CAN	1,28	0,00
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia		3.417,20	2,71
	<i>Trong đó:</i>			0,00
-	Đất giao thông	DGT	2.159,53	1,71
-	Đất thủy lợi	DTL	600	0,48
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,45	0,00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	8,18	0,01
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	74,99	0,06
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	58,94	0,05
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2,82	0,00
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,50	0,00
-	Đất chợ	DCH	10,25	0,01
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	499,54	0,40
2.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	13,11	0,01
2.6	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	9,23	0,01
2.7	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	74,16	0,06
2.8	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	16,46	0,01
2.9	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	120,04	0,10

TT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	26,3	0,02
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	905,8	0,72
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	98,26	0,08
2.13	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối	SON	1.853,45	1,47
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	902,66	0,71
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	38,49	0,03
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.145,00	0,91

(Nguồn: Phòng TNMT huyện Hương Khê, 2024)

** Nhóm đất nông nghiệp*

Diện tích đất nông nghiệp của huyện là 117.304,55 ha, chiếm 92,88 % tổng diện tích tự nhiên của huyện, bao gồm các loại đất:

+ Đất trồng lúa có 4.316,73ha, chiếm 3.42% tổng diện tích tự nhiên của huyện (trong đó có 3.921,83ha đất chuyên trồng lúa nước)

+ Đất trồng cây lâu năm có 10.798,0ha, chiếm 8,55% tổng diện tích tự nhiên

+ Đất rừng có tổng diện tích 99.129.07ha, chiếm 78,49% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện. Trong đó có 21.254,36ha đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

+ Đất nuôi trồng thủy sản có 131,45ha, chiếm 0,1% diện tích toàn huyện.

** Nhóm đất phi nông nghiệp*

Tổng diện tích đất phi nông nghiệp của huyện là 7.844,34 ha, chiếm tỷ lệ 6,21% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện, bao gồm các loại đất chính:

+ Đất ở tại nông thôn là 905,8ha, chiếm 0,72% diện tích toàn huyện

+ Đất ở tại đô thị là 98,26ha, chiếm 0,08% diện tích toàn huyện

+ Đất phát triển hạ tầng có 3.417,2ha, chiếm 2,71% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện. Trong đó có đất giao thông với diện tích lớn nhất là 2.159,53ha.

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp có 120,04ha, chỉ chiếm 0,1% diện tích toàn huyện.

Với cơ cấu như trên cho thấy huyện Hương Khê vẫn chưa phát huy hết thế mạnh để phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của kinh tế và nhu cầu ngày càng cao của nhân dân đòi hỏi trong thời gian tới nhu cầu quỹ đất cho mục đích phi nông nghiệp ngày càng lớn.

** Nhóm đất chưa sử dụng*

Diện tích đất chưa sử dụng năm 2023 là 1.145,0 ha chiếm 0,91% tổng diện tích tự nhiên. Có thể thấy quỹ đất chưa sử dụng trên địa bàn huyện không còn nhiều, cũng là vấn đề khó khăn cho việc đánh giá tiềm năng đất đai để đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho các mục đích phát triển KTXH.

3.2.3. Biến động sử dụng đất huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Trải qua quá trình phát triển KTXH của địa phương, việc chuyển dịch đất đai trên địa bàn huyện cũng có nhiều biến động.

Sự thay đổi sử dụng đất giai đoạn 2020 – 2023 của huyện Hương Khê được thể hiện qua bảng 3.2:

Bảng 3.2. Biến động đất đai huyện Hương Khê giai đoạn 2020 – 2023

TT	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2020	Diện tích năm 2023	Biến động
	Tổng diện tích tự nhiên		126.293,89	126.293,89	100
1	Đất nông nghiệp	NNP	117.369,87	117.304,55	-65,32
	Trong đó:				0,00
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.324,65	4.316,73	-7,92
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>3.928,61</i>	<i>3.921,83</i>	<i>-6,78</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	3.883,73	2.728,8	-1.154,93
1.3	Đất rừng cây lâu năm	CLN	9.669,70	10.798,0	1.128,30
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	30.971,19	30.971,15	-0,04
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	17.311,09	17.311,09	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	50.861,48	50.846,83	-14,65
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>21.254,36</i>	<i>21.254,36</i>	<i>0,00</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	131,45	131,45	0,00

TT	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2020	Diện tích năm 2023	Biến động
1.8	Đất nông nghiệp khác	NNK	216,57	200,5	-16,07
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.775,81	7.844,34	68,53
2.1	Đất khu công nghiệp	SKK			0,00
2.2	Đất quốc phòng	CQP	367,9	367,90	0,00
2.3	Đất an ninh	CAN	0,98	1,28	0,30
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia		3.376,75	3.417,20	40,45
	<i>Trong đó:</i>				0,00
-	Đất giao thông	DGT	2.129,02	2.159,53	30,51
-	Đất thủy lợi	DTL	600	600	0,00
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,45	1,45	0,00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	8,25	8,18	-0,07
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	74,86	74,99	0,13
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	57,67	58,94	1,27
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2,57	2,82	0,25
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,3	1,50	0,20
-	Đất chợ	DCH	10,21	10,25	0,04
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	491,42	499,54	8,12
2.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	10,31	13,11	2,80
2.6	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	4,27	9,23	4,96
2.7	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	74,16	74,16	0,00
2.8	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	11,95	16,46	4,51
2.9	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	117,04	120,04	3,00
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	25,99	26,3	0,31
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	903,91	905,8	1,89
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	98,26	98,26	0,00
2.13	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối	SON	1.853,45	1.853,45	0,00
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	902,66	902,66	0,00
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	38,49	38,49	0,00

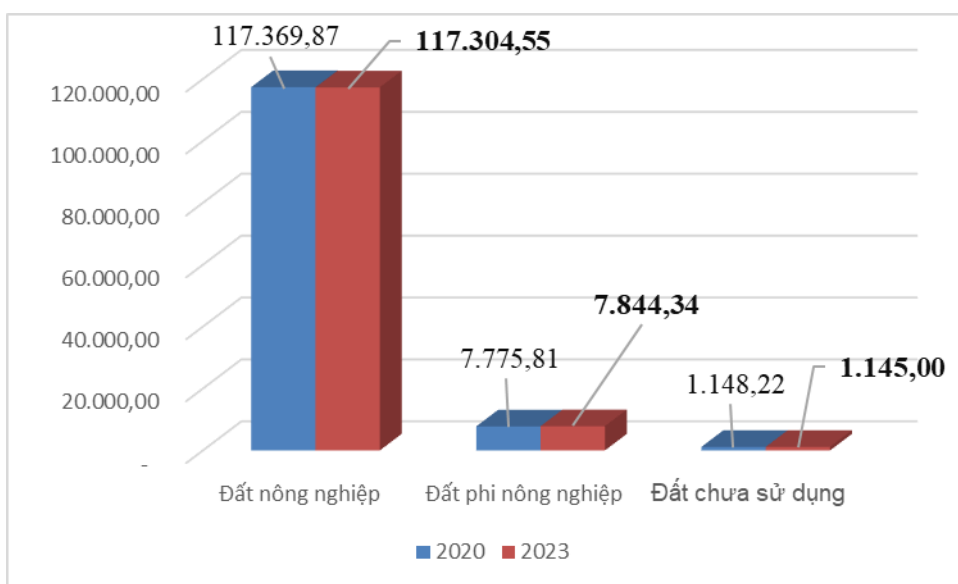
TT	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2020	Diện tích năm 2023	Biến động
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.148,22	1.145,00	-3,22

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

Qua bảng 3.2 có thể thấy tổng diện tích đất tự nhiên của toàn huyện năm 2023 không có sự biến động so với năm 2020. Biến động cụ thể trong từng loại đất trong nhóm đất nông nghiệp và phi nông nghiệp như sau:

** Biến động đất nông nghiệp*

Trong giai đoạn 2020 – 2023, tổng diện tích đất nông nghiệp toàn huyện giảm 65,32ha, bình quân 21,8ha/năm. Tuy nhiên, việc chuyển mục đích sử dụng đất trong nội bộ cơ cấu đất nông nghiệp có sự thay đổi lớn, đặc biệt là biến động đối với đất trồng cây hàng năm giảm 1.154,93ha; đất trồng cây lâu năm tăng 1.128,3ha so với năm 2020.



Hình 3.3. Biến động đất đai huyện Hương Khê giai đoạn 2020 - 2023

** Biến động đất phi nông nghiệp*

Tổng diện tích đất phi nông nghiệp giai đoạn 2020 – 2023 đã tăng lên 68,54ha, tập trung chủ yếu vào nhóm đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia với 40,45ha bởi thời gian qua trên địa bàn huyện có rất nhiều công trình dự án liên quan đến giao thông toàn vùng.

Đất ở nông thôn giai đoạn 2020 – 2023 tăng lên không đáng kể với 1,89ha. Đất ở tại đô thị vẫn đạt 98,26ha; không có biến động.

** Biến động đất chưa sử dụng*

Tổng diện tích đất chưa sử dụng của toàn huyện năm 2023 là 1.145ha, giảm 3,22ha do đưa vào sử dụng cho các mục đích, chủ yếu là phi nông nghiệp.

3.3. Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được xây dựng dựa trên căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Cụ thể gồm 9 bước: (1) Thông báo thu hồi đất; (2) Thu hồi đất; (3) Kiểm kê đất đai, tài sản có trên đất; (4) Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (5) Niêm yết công khai phương án, lấy ý kiến của nhân dân; (6) Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; (7) Phê duyệt phương án chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện; (8) Tổ chức chi trả bồi thường; (9) Bàn giao mặt bằng, cưỡng chế thu hồi đất.

3.3.1. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các dự án

a. Xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện các dự án được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hương Khê tổ chức thực hiện. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đều được mời họp công khai, được thông báo mục đích và ý nghĩa của dự án, lý do thu hồi đất. Trung tâm phát triển quỹ đất lập biên bản điều tra, phúc tra hiện trạng, kiểm kê và xác

minh diện tích đất và các tài sản trên đất. Các biên bản được chủ hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và các thành phần tham gia thông nhất ký xác nhận đầy đủ.

Việc xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường căn cứ theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó, sau khi đo đạc, thống kê, kiểm đếm đã xác định được đối tượng được bồi thường của 03 dự án như sau:

+ Dự án 1: Dự án Sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê: 52 hộ gia đình, cá nhân và 12 thửa đất do UBND xã quản lý.

+ Dự án 2: Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê: gồm 203 hộ gia đình, cá nhân và 04 tổ chức.

+ Dự án 3: Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đường huyện ĐH90 (HL5 cũ), huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, gồm: 86 hộ gia đình, cá nhân.

Các loại đất bị thu hồi tại 03 dự án gồm: (1) Dự án 1: đất bằng trồng cây hàng năm khác; (2) Dự án 2: đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất chuyên trồng lúa nước, đất bằng hàng năm khác; (3) Dự án 3: Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và đất rừng sản xuất.

b. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án 1

* Căn cứ pháp lý thực hiện:

+ Luật Đất đai 2013 ngày 29/11/2013;

+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

+ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

+ Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

+ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

+ Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 3/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 2/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành bộ “Đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mô mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mô mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt QHSĐĐ thời kỳ 2021-2030 huyện Hương Khê;

+ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hương Khê;

+ Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê; tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 5578/QĐ-UBND ngày 11/17/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

** Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1*

Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1 với 52 thửa đất của 52 hộ gia đình, cá nhân và 12 thửa đất do UBND xã Hương Long quản lý (đất nông nghiệp công ích) như sau:

Bảng 3.3: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1

TT	Chỉ tiêu	Loại đất	ĐVT	Số lượng
1	Diện tích đất bị thu hồi		m ²	24.907,3
	- Đất do HGĐ, CN sử dụng	BHK	m ²	17.255,4
	- Đất do UBND xã Hương Long quản lý (12 thửa đất do các HGĐ sử dụng)	BHK	m ²	7.651,9
2	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			
	- Bồi thường về đất		vnđ	792.018.270
	- Bồi thường về tài sản trên đất		vnđ	303.912.000
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp		vnđ	1.584.036.540
	Tổng			2.679.966.810

(Tổng hợp số liệu)

Tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất thu hồi từ mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm của dự án là 2.679.966.810 đồng, trong đó, số tiền bồi thường về đất cho 52 hộ dân là 792.018.270 đồng; số tiền bồi thường về tài sản trên đất cho 52 hộ dân và 12 hộ dân đang sử dụng 12 thửa đất do UBND xã Hương Long quản lý là 303.912.000 đồng; số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp cho 64 hộ dân là 1.584.036.540 đồng. Toàn bộ các hộ gia đình, cá nhân của dự án đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và về cây cối, hoa màu, tài sản trên đất. Riêng 12 thửa đất do UBND xã Hương Long quản lý không được bồi thường về đất.

c. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án 2

* Căn cứ pháp lý thực hiện:

+ Luật Đất đai 2013 ngày 29/11/2013;

+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

+ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

+ Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

+ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

+ Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 3/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 2/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành bộ “Đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mô mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mô mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 4/5/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Văn bản thẩm định ngày 28/6/2023 của Hội đồng thẩm định theo quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/1/2023 của UBND huyện Hương Khê.

+ Quyết định 2548/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải

phóng mặt bằng dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

* Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2:

Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2 với 203 hộ gia đình, cá nhân và 04 tổ chức tại các xã Hương Long, Hương Bình và Hòa Hải như sau:

Bảng 3.4: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng
1	Diện tích đất bị thu hồi	m ²	
	- Đất trồng cây hàng năm	m ²	10.358,6
	- Đất trồng cây lâu năm		945,03
	- Đất ở	m ²	860,3
2	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ		
	- Bồi thường về đất trồng cây hàng năm	vnđ	454.861.580
	- Bồi thường về đất trồng cây lâu năm	vnđ	47.704.575
	- Bồi thường về đất ở	vnđ	933.236.600
	- Bồi thường về tài sản trên đất (nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu)	vnđ	2.077.427.825
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	vnđ	909.473.600
	- Hỗ trợ đất vườn liền kề đất ở	vnđ	192.612.750
	Tổng		4.615.316.930

(Tổng hợp số liệu)

Tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án là 4.615.316.930 đồng, trong đó, số tiền bồi thường về đất cho 203 hộ dân và các tổ chức là 1.435.802.755 đồng; số tiền bồi thường về tài sản trên đất cho các hộ dân và 04 tổ chức là 2.077.427.825 đồng; số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp và hỗ trợ đất vườn liền kề đất ở là 1.102.086.350 đồng. Toàn bộ các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức của dự án đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, tài sản trên đất.

d. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án 3

* Căn cứ pháp lý thực hiện:

+ Luật đất đai ngày số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

+ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

+ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

+ Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

+ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

+ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TN&MT về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

+ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

+ Các Quyết định của UBND tỉnh:

Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 ban hành một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc sửa đổi Quy định về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND;

Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/02/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả,

tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Dự án BIIG2.

* Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 3:

Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 3 với 86 hộ gia đình, cá nhân như sau:

Bảng 3.5: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 3

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng
1	Diện tích đất bị thu hồi		
	- Đất trồng cây hàng năm	m ²	126,8
	- Đất trồng cây lâu năm	m ²	7.226,0
	- Đất trồng cây lâu năm liền kề đất ở	m ²	37.504,6
	- Đất rừng sản xuất	m ²	21.108,8
2	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ		
	- Bồi thường về đất trồng cây hàng năm	vnđ	5.541.160
	- Bồi thường về đất trồng cây lâu năm	vnđ	347.570.600
	- Bồi thường về đất trồng cây lâu năm liền kề đất ở	vnđ	1.803.971.260
	- Bồi thường về đất rừng	vnđ	126.652.800
	- Bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc	vnđ	10.067.827.250
	- Bồi thường về cây cối, hoa màu	vnđ	4.843.000.000
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	vnđ	9.827.987.720
	Tổng		27.022.550.790

(Tổng hợp số liệu)

Tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án là 27.022.550.790 đồng, trong đó, số tiền bồi thường về đất cho các hộ dân là 2,283,735,820 đồng; số tiền bồi thường về tài sản trên đất cho các hộ dân là 14,910,827,250 đồng; số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp là 9.827.987.720 đồng. Toàn bộ các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức của dự án đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, tài sản trên đất.

3.3.2. Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thông qua điều tra xã hội học

a. Đánh giá về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Tiến hành điều tra 80 hộ bị thu hồi đất về công tác bồi thường, hỗ trợ tại các dự án, kết quả trong bảng 4 cho thấy:

Bảng 3.6. Đánh giá chung về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê

TT	Tiêu chí	Tổng số phiếu KS	Mức độ đánh giá				
			Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
1	Công tác bồi thường	80	54,25%	27,5%	13,5%	4%	0,75%
	Xác định đối tượng được bồi thường	80	65	8	7	0	0
	Xác định điều kiện được bồi thường	80	57	8	13	2	0
	Giá bồi thường về đất	80	16	43	15	4	2
	Giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu	80	11	39	19	10	1
	Thời gian chi trả tiền bồi thường đúng hạn	80	68	12	0	0	0
2	Công tác hỗ trợ	80	8,75%	45,4%	30,4%	12,1%	3,35%
	Hỗ trợ ổn định đời sống	80	12	37	20	11	0
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp	80	7	30	25	10	8
	Hỗ trợ khác	80	2	42	28	8	0

(Tổng hợp số liệu)

Về công tác bồi thường nói chung: mức đánh giá cao nhất là rất hài lòng với 54,25% tổng số tiêu chí điều tra, trong đó tiêu chí xác định điều kiện được bồi thường có mức hài lòng cao nhất. Tiêu chí giá bồi thường về đất có 2/80 phiếu đánh giá không hài lòng về mức giá bồi thường. Điều đó cho thấy họ mong muốn giá bồi thường được điều chỉnh cao hơn.

Về diện tích đất được bồi thường: 100% số hộ được hỏi đều đồng tình với việc xác định diện tích đất, loại đất được tính để bồi thường. Có được kết quả đó là do UBND huyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của chính quyền các cấp từ cấp cơ sở đến các xã và các cơ quan đoàn thể về chủ trương chính sách quy

định của nhà nước. UBND huyện đã tổ chức các cuộc họp đối thoại với dân, lắng nghe nguyện vọng của dân và giải thích các thắc mắc của dân kịp thời.

Công tác hỗ trợ được đánh giá tương đối cao với mức rất hài lòng trung bình của các tiêu chí đạt 8,75%; mức hài lòng đạt 45,4% và mức bình thường đạt 30,4%. Trong đó mức hài lòng với công tác hỗ trợ được đánh giá nhiều nhất. Các hộ đánh giá ở mức ít hài lòng và không hài lòng cho rằng việc chuyển đổi nghề không chỉ dừng lại ở việc dạy nghề mới cho họ hay trả tiền cho họ đi học nghề, mà là sau khi học xong thì họ sẽ làm gì. Trong khi đó các hộ dân gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm theo nghề nghiệp đã được học.

Bảng 3.7. Đánh giá quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

TT	Tiêu chí	Tổng số phiếu KS	Mức độ đánh giá				
			Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
1	Công khai nội dung và tiến trình thực hiện	80	75	3	2	0	0
2	Công khai phương án bồi thường	80	60	11	5	3	1
3	Cung cấp thông tin về dự án	80	45	25	3	3	4
4	Trình tự thực hiện dự án so với công bố	80	30	37	9	2	2
5	Sự tham gia của các cấp chính quyền trong thực hiện	80	70	7	3	0	0
6	Sự tham gia của người bị thu hồi đất	80	22	35	18	3	2
7	Thái độ của cán bộ thực hiện bồi thường	80	31	35	10	4	0
8	Chuyên môn của cán bộ tham gia thực hiện	80	35	20	19	5	1
	Tổng	80	57.50%	27.03%	10.78%	3.13%	1.56%

Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh được đánh giá bình quân với mức rất hài lòng là 57,5%; trong đó có tiêu chí công khai nội dung, tiến trình thực hiện cũng như công khai phương án bồi thường được đánh giá rất cao. Tuy nhiên, vẫn còn 1,56% số hộ điều tra đánh giá về quy trình thực hiện ở mức không hài lòng. Do vậy cần phải có giải pháp phù hợp để đảm bảo 100% số hộ bị thu hồi đất được biết rõ về phương án

bồi thường, được tham gia trong tiến trình bồi thường cũng như nắm rõ trình tự thực hiện dự án so với thực tế diễn ra ở địa phương.

b. Đánh giá về đời sống của hộ sau khi bị nhà nước thu hồi đất

Kết quả nghiên cứu cho thấy đời sống và việc làm của người dân sau khi bị thu hồi đất đa phần là trở nên tốt hơn thông qua đánh giá về tiêu chí thu nhập và tiêu chí đời sống.

Bảng 3.8. Đánh giá về đời sống của hộ sau khi bị thu hồi đất

TT	Nội dung đánh giá	Tổng số phiếu khảo sát	Mức độ đánh giá		
			Tốt hơn trước	Như cũ	Kém hơn trước
1	Về đời sống	80	67	13	0
2	Về thu nhập	80	55	23	2
3	Về việc làm	80	32	40	8
	Tổng	80	64.17%	31.67%	4.17%

Trong tổng số hộ điều tra về các tiêu chí, có bình quân 64,17% số hộ đánh giá rằng cuộc sống của họ sau khi bị thu hồi đất trở nên tốt hơn thông qua những nguồn thu mới từ việc bồi thường, chuyển đổi việc làm và tìm được việc làm phù hợp. Có 31,67% số hộ cho rằng cuộc sống của họ vẫn ổn định như cũ, việc thu hồi đất diễn ra cũng không ảnh hưởng quá nhiều đến đời sống của họ. Tuy nhiên, vẫn còn 4,17% số hộ cho rằng đời sống của họ trở nên kém hơn so với trước khi bị thu hồi; một phần là do chưa kiếm được việc làm phù hợp sau khi bị thu hồi đất, một phần là do họ sử dụng số tiền được bồi thường, hỗ trợ chưa đúng cách nên chưa hiệu quả.

3.3.3. Đánh giá chung

Được sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của UBND các cấp, đặc biệt là phối hợp của các phòng ban có liên quan và sự hợp tác của các UBND xã nơi có đất bị thu hồi nên tiến độ thực hiện các dự án nhanh, đảm bảo. Các chính sách của Nhà nước đã được các cơ quan chuyên môn tham mưu kịp thời như: giá đất trên địa bàn toàn tỉnh, giá bồi thường tài sản... do vậy các phương án bồi thường khi tính toán luôn đảm bảo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật. Đại đa số người dân đã hiểu và ủng hộ chủ trương thu hồi đất để thực hiện các dự án. Kết quả đánh giá chung về công tác bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại 03 dự án đạt 54,25% với mức rất hài lòng và 27,5% mức hài lòng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trình tự, thủ tục công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo đúng chế độ chính sách của Nhà nước. Việc xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xem xét một cách rõ ràng, công khai và theo đúng quy định. Do đó không xảy ra hiện tượng xác định sai hoặc thiếu đối tượng và điều kiện được bồi thường. Tỷ lệ đánh giá về quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ở mức rất hài lòng đạt 57,5% và ở mức hài lòng đạt 27,03%.

Việc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền hoặc bằng đất là phù hợp với nguyện vọng của người dân, không có trường hợp nào bị cưỡng chế. Các hộ gia đình đã có trách nhiệm và tinh thần hợp tác cao trong việc phối hợp thực hiện phương án thu hồi đất.

Nhìn chung, cuộc sống của các hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất phần lớn đều trở nên tốt hơn với mức tỷ lệ 64,17% tổng số đối tượng được hỏi. Qua đó có thể thấy công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cũng đã góp phần giúp thúc đẩy nền KTXH phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện Hương Khê.

Một số vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê là:

Việc xác định nguồn gốc chủ sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn do công tác quản lý Nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trong thời gian qua chưa cập nhật, chỉnh lý kịp thời về biến động đất đai. Mặt khác do đặc điểm điểm vùng miền núi, lại giáp biên giới với Lào nên việc xác định nguồn gốc đất có chỗ gặp khó khăn. Ngoài ra còn một số trường hợp xây dựng lấn chiếm đất công, xây dựng trên đất nông nghiệp khi chưa chuyển đổi mục đích. Do đó khi tính toán bồi thường tài sản trên đất có nhiều tranh luận.

Đối với người bị thu hồi đất: mặc dù đã có chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, dạy nghề cho người bị thu hồi đất. Tuy nhiên do chưa tạo được việc làm cho người có đất bị thu hồi mà chủ yếu bồi thường bằng tiền mà chưa có giải pháp tư vấn sử dụng hiệu quả tiền bồi thường, hỗ trợ nên một số lao động nông nghiệp gặp khó khăn khi họ không còn đất để sản xuất và cũng không tìm được việc làm phù hợp.

Giá bồi thường và giá thị trường vẫn đang có một khoảng cách, nguyên nhân do điều kiện giá thị trường luôn biến động có dự án phải chờ duyệt điều chỉnh, bổ sung giá nhiều lần.

3.4. Đề xuất một số giải pháp khắc phục những tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Hương Khê, Hà Tĩnh

Để góp phần hoàn thiện hơn công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong những năm tới, huyện Hương Khê cần lưu ý tập trung vào một số giải pháp sau:

3.4.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và thực hiện chính sách

Cần có bảng giá đất cụ thể cho từng loại đất và tính giá trị cho các tài sản gắn liền với đất sao cho phù hợp với giá thị trường nhất. Để làm được điều đó, cần khẩn trương hoàn thiện các quy định của pháp luật, theo hướng dựa trên cơ sở thị trường để giải quyết vấn đề bồi thường cho người bị thu hồi đất và sớm hoàn thiện hơn công tác định giá tài sản trên đất.

Do đó cần tập trung đầu tư, nghiên cứu, điều chỉnh chính sách pháp luật về đất đai đảm bảo tính khoa học, kế thừa, đồng bộ phù hợp với thực tiễn và phải giải quyết được căn bản các mối quan hệ về đất đai nhất là trong bối cảnh hiện nay rất nhiều dự án đang được đầu tư để phát triển kinh tế xã hội của một đất nước. Luật đất đai 2024 ra đời và có hiệu lực từ 1/8/2024 đã bước đầu khắc phục được vấn đề trên.

Hoàn chỉnh hồ sơ địa chính, quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình trên địa bàn, hạn chế việc xây dựng lấn chiếm của các hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức.

Xây dựng được cơ sở dữ liệu đất đai hoàn chỉnh, chính xác, trên cơ sở đó thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động phù hợp với hiện trạng và biến động sử dụng đất.

Cần có các chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với những trường hợp xây dựng trái phép.

3.4.2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Cán bộ địa chính cấp xã là những người thường xuyên làm việc với người dân do đó những cán bộ này cần có trình độ chuyên môn vững chắc để truyền đạt các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đến với người dân. Do đó, cần chú trọng công tác tập huấn để nâng cao trình độ cho các cán bộ cấp xã, tuyển chọn những người có năng lực để đảm nhận được công việc.

3.4.3. Giải pháp về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Những khó khăn gặp phải trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do nhiều nguyên nhân gây ra nhưng trong đó, có một nguyên nhân quan trọng nhất, đó là sự phối hợp của các cấp, các ngành, trách nhiệm và cách thức tổ chức, trình tự thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái định cư. Ngoài ra còn một số trình tự, thủ tục cần được quan tâm đó là:

- Công khai dự án tại các địa bàn trước khi thu hồi đất để người dân có sự chuẩn bị về tinh thần và phương án di chuyển. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải thật sự công khai minh bạch và phải nghiêm yết theo đúng trình tự quy định của pháp luật về đất đai.

Công tác lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngay bước đầu phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật được quy định cụ thể tại các văn bản pháp lý hiện hành. Quá trình lập hồ sơ phải chính xác, chặt chẽ đảm bảo công khai, minh bạch không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách pháp luật về quy hoạch; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên các phương tiện thông tin đại

chúng, báo chí, qua các tổ chức đoàn thể... để nhân dân nắm vững được chính sách, chủ trương của Nhà nước.

Tăng cường các cuộc đối thoại, chất vấn giữa lãnh đạo của các cấp, các ngành, cơ quan chuyên môn với người bị thu hồi đất để giải thích về chế độ, chính sách và ý kiến thắc mắc, kiến nghị của người dân.

Để đảm bảo lợi ích của các bên có liên quan, việc áp dụng giá tính bồi thường cần được điều chỉnh, bổ sung theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng dự án và từng thời điểm.

Cần giải quyết tốt các vấn đề sau khi thu hồi đất như vấn đề ổn định cuộc sống cho người dân, vấn đề tư vấn hộ bị thu hồi đất sử dụng hiệu quả số tiền được bồi thường, hỗ trợ.

Có thể mở thêm các lớp về quản lý và đầu tư tài chính song song với các lớp đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được diễn ra dân chủ, công khai, đảm bảo đúng tiến độ. Nhìn chung, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được các hộ dân đánh giá phân lớn ở mức độ rất hài lòng và hài lòng.

Bên cạnh đó, công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại Hương Khê vẫn còn những điểm tồn tại cần phải khắc phục. Để giải quyết các tồn tại này cần thực hiện các giải pháp như giải pháp về cơ chế, chính sách, giải pháp về nguồn nhân lực thực hiện, giải pháp về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất,

2. Kiến nghị

UBND huyện Hương Khê và UBND tỉnh Hà Tĩnh cần quan tâm đầu tư hơn nữa trong công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

VPĐKĐĐ chi nhánh Hương Khê cần có quy định cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ nhằm nâng cao năng lực công tác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội, 2013, *Hiến pháp 2013*
2. Quốc hội, 2024, *Luật đất đai số 31/2024/QH15*
3. Đức Cảnh, 2022, *Gỡ vướng về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Hà Tĩnh*, <https://baotainguyenmoitruong.vn/ha-tinh-go-vuong-ve-chinh-sach-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-338984.html>.
4. Likert R. (1932). A Technique for the Measurement of Attitudes. *Archives of Psychology*, Vol. 140, No. 55.
5. Nguyễn Duy Quốc, 2024, *Bàn về bản chất của việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân*, <https://danchuphapluat.vn/ban-ve-ban-chat-cua-viec-boi-thuong-ve-dat-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-cua-ho-gia-dinh-ca-nhan>.
6. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2022, *Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*.
7. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2024), *Niên giám thống kê năm 2023 tỉnh Hà Tĩnh*
8. UBND huyện Hương Khê, 2024, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2023, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*.
9. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2014, *Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*.
10. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2018, *Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 2/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*.
11. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2023, *Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành bộ “Đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ,*

ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

12. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2023, Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

13. UBND huyện Hương Khê, 2023, Quyết định số 5578/QĐ-UBND ngày 11/17/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

14. UBND huyện Hương Khê, 2023, Quyết định 2548/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

15. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2023, Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

16. UBND tỉnh Hà Tĩnh, 2023, Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Dự án BIIG2

17. UBND huyện Hương Khê, 2024, Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 11/01/2024 của UBND huyện Hương Khê về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đã được phân bổ đến ngày 31/12/2023 trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

PHỤ LỤC: MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

PHIẾU ĐIỀU TRA HỘ DÂN

Về tình hình đời sống và việc làm của người dân sau khi bị thu hồi đất

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1.1. Họ tên chủ hộ:Giới tính : Nam/ Nữ

Tuổi:,

1.2. Địa chỉ nơi ở hiện tại:

1.3. Mức thu nhập trung bình của gia đình:đ/tháng

II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT BỊ THU HỒI

2.1. Địa chỉ thửa đất:

2.2. Diện tích đất thu hồi:

- Loại đất thu hồi: Đất ở Đất nông nghiệp Đất khác

- Diện tích đất bị thu hồi:m²

- Thu hồi đất phục vụ cho dự án:.....

III. THÔNG TIN KHẢO SÁT Ý KIẾN

1. Anh/chị đánh giá như thế nào với việc xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong phương án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

2. Anh/chị đánh giá như thế nào với việc xác định điều kiện được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong phương án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

3. Anh/chị đánh giá như thế nào về giá bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

4. Anh/chị đánh giá như thế nào về giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

5. Anh/chị đánh giá như thế nào về thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

6. Anh/chị đánh giá như thế nào về công tác hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

7. Anh/chị đánh giá như thế nào về công tác hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

8. Anh/chị đánh giá như thế nào về công tác hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án?

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

9. Anh/chị đánh giá như thế nào về quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án, bao gồm các nội dung chi tiết sau:

a. Công khai nội dung và tiến trình thực hiện

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

b. Công khai phương án bồi thường

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

c. Trình tự thực hiện dự án so với công bố

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

d. Cung cấp thông tin về dự án

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

e. Sự tham gia của các cấp chính quyền trong thực hiện

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

f. Sự tham gia của người bị thu hồi đất

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

g. Thái độ của cán bộ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

h. Chuyên môn của cán bộ tham gia thực hiện

Rất hài lòng Hài lòng Bình thường Ít hài lòng Không hài lòng

Ý kiến khác:

10. Anh/chị cho biết ý kiến đánh giá về tác động của việc thu hồi đất đến đời sống của mình?

a. Tác động về đời sống

Tốt hơn trước Như cũ Kém hơn trước

Ý kiến khác:

b. Tác động về thu nhập

Tốt hơn trước Như cũ Kém hơn trước

Ý kiến khác:

c. Tác động đến việc làm

Tốt hơn trước Như cũ Kém hơn trước

Ý kiến khác:

Xin trân trọng cảm ơn anh/chị đã tham gia khảo sát.

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO VỀ VIỆC HOÀN THIỆN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM
THU KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ
NĂM 2024**

I. Những thông tin chung

- Tên đề tài: *Đánh giá việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*
- Mã số: 13.01.24.M.12
- Chủ nhiệm đề tài: Ths Nguyễn Thị Nga
- Chủ tịch hội đồng: TS Nguyễn Thị Hồng Hạnh
- Thời gian đánh giá: Bắt đầu: 10h00 ngày 18/10/2024
Kết thúc: 10h50 ngày 18/10/2024

II. Nội dung đã thực hiện theo kết luận của hội đồng :

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn, đánh giá nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài xin tiếp thu và sửa chữa đề tài theo các điểm sau:

TT	Yêu cầu của Hội đồng	Sửa chữa hoặc bảo lưu	Số trang, số đồng
1	Rà soát lại và bổ sung trích dẫn tài liệu mục 1.3	Đã bổ sung trích dẫn	19, 22, 23
2	Cần làm rõ phạm vi không gian và thời gian	Đã chỉnh sửa:	24
3	Mục 3.3 trang 43 đề là 3.3. Thực trạng	Đã chỉnh sửa	43
4	Làm rõ đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh		54, 55
5	Bổ sung thêm cột tổng số phiếu điều tra trong bảng 3.6, 3.7 và 3.8	Đã bổ sung tổng số phiếu điều tra trong bảng 3.6, bảng 3.7 và bảng 3.8	51, 53, 54

1. Những nội dung đã bổ sung hoàn thiện

- Đã rà soát lại và bổ sung trích dẫn tài liệu mục 1.3 “Cơ sở thực tiễn của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”.

- Đã chỉnh sửa và làm rõ phạm vi nghiên cứu của đề tài:

+ Phạm vi không gian: Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

+ Phạm vi thời gian: Số liệu được thu thập trong giai đoạn 2021 – 2024

- Đã chỉnh sửa tiêu đề của mục 3.3 (trang 43) thành “Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh”

- Đã phân tích và làm rõ kết quả những thuận lợi và khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại trang 54,55 của báo cáo.

- Bổ sung tổng số phiếu điều tra trong các bảng 3.6, 3.7 và 3.8.

2. Những vấn đề bổ sung mới: Không

3. Những vấn đề chưa hoàn thiện được (nêu rõ lý do): Không

III. Kiến nghị của chủ nhiệm đề tài (nếu có): Không

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Thị Nga

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Thị Hồng Hạnh



Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ và xây dựng thì rừng rất quý

(Lời Hồ Chủ tịch)

Rừng & Môi trường

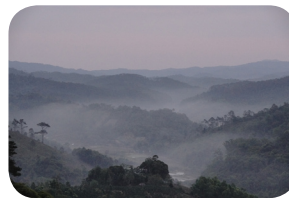
ISSN 1859-1248

HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT LÂM NGHIỆP VIỆT NAM



Số 123

Năm 2024



**SỐ 123
NĂM 2024**



Tổng Biên tập
PGS. TS. Triệu Văn Hùng



Phó tổng Biên tập
Đàm Thị Mỹ



Thiết kế
Nguyễn Zùng



Tòa soạn và Trị sự
Số 114 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
ĐT: (024) 3.7541311 - 0913. 381559
Fax: (024) 3.7552220
Website: trungvamoitruong.vn
Email: tckhrungvamoitruong@gmail.com
f: www.facebook.com/tapchiRungvaMoiTruong

GPXB số: 224/GP-BTTTT

Cấp ngày 8/6/2015

In tại: CTCP Khoa học và công nghệ

Hoàng Quốc Việt

Giá: 20.000 đ

Rừng & Môi trường

Khoa học công nghệ

- ◆ *Thái Thị Lan Anh*: Đánh giá thực trạng cho thuê đất đối với tổ chức kinh tế sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nam Định 4
- ◆ *Nguyễn Thị Nga*: Đánh giá việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất... 9
- ◆ *Lương Ngọc Phú, Nguyễn Thị Yến*: Phân tích mô hình SWOT (SWOT ANALYSIS) trong quản lý rừng bền vững ở Việt Nam 18
- ◆ *Nguyễn Thị Thu Huyền*: Đánh giá mức độ khắc nghiệt của một vài chỉ tiêu khí hậu đối với các hệ sinh thái kém bền vững... 22
- ◆ *Nguyễn Thị Hồng, Đào Trung Thành*: Nghiên cứu ứng dụng mô hình học máy nhằm nâng cao hiệu quả dự báo chất lượng... 26
- ◆ *Nguyễn Thị Lý*: Đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực đất đai tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội 32
- ◆ *Trần Mạnh Hùng*: Ứng dụng phân hệ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của phần mềm VBDLIS xây dựng cơ sở dữ liệu... 37
- ◆ *Trần Minh Tiến*: Đánh giá việc thực hiện chính sách bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình 43
- ◆ *Đinh Thị Thanh Huyền*: Đề xuất phương pháp xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất bằng phân hệ Giadat Desktop trên địa bàn phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An 49
- ◆ *Nguyễn Hoàng Xuân Thảo, Lê Thị Nghĩa*: Giải pháp cải thiện thu nhập của hộ nông dân trong điều kiện xâm nhập mặn... 54
- ◆ *Trần Hữu Long, Nguyễn Thị Như Ngọc*: Những đặc điểm cơ bản về phân khu chức năng phục vụ công tác quản lý môi trường... 64
- ◆ *Nguyễn Thúy Hà, Bùi Lan Anh, Hoàng Bích Thảo, Đỗ Thanh Phúc, Trần Ngọc Hiền Nhi*: Hiệu quả của dung dịch ngâm cây Cúc trừ sâu trong phòng trừ sâu tơ hại rau họ hoa thập tự... 69
- ◆ *Nguyễn Anh Hùng, Nguyễn Thị Hiền*: Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới huyện Đầm Hà... 73
- ◆ *Nguyễn Thị Trà, Trần Thị Thuý Nga*: So sánh sinh trưởng mô hình trồng keo lai đồng tuổi ở các mật độ khác nhau... 78
- ◆ *Nguyễn Thị Hồng, Đào Trung Thành*: Nghiên cứu đánh giá diễn biến chất lượng nước sông Ba Chẽ phục vụ cấp nước sinh hoạt... 85

Hoạt động trong ngành

- ◆ Hội đồng thẩm định thông qua Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia 90
- ◆ *Nguyễn Hồ*: Diễn đàn "Giám sát độc lập thay đổi rừng..." 92

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

◆ Nguyễn Thị Nga^{1*}

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại 03 dự án trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 80 hộ gia đình có đất bị thu hồi tại 3 dự án theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Sử dụng phương pháp so sánh và dùng thang đo 5 cấp của Likert để đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Kết quả nghiên cứu cho thấy về cơ bản, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện đúng tiến độ, đúng pháp luật và được đại đa số người bị thu hồi đất đồng ý. Một số tồn tại là phương án bồi thường chủ yếu bằng tiền; chưa có định hướng sử dụng hiệu quả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ. Để giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cần thực hiện các giải pháp sau: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tổng thể; có hướng dẫn sử dụng hiệu quả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ, tăng cường hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người bị thu hồi đất.

Từ khóa: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án, Hương Khê.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với mỗi quốc gia, đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá. Xã hội ngày càng phát triển, dân số ngày càng tăng nhanh kéo theo những nhu cầu và đòi hỏi ngày càng tăng về lương thực, thực phẩm, nơi ở cũng như các nhu cầu và đòi hỏi về văn hóa, xã hội khác của con người. Vì thế, con người luôn tìm mọi cách để khai thác triệt để nguồn tài nguyên đất đai nhằm thỏa mãn nhu cầu và đòi hỏi của chính mình.

Thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện các công trình dự án là một khâu quan trọng, then chốt của quá trình phát triển toàn xã hội. Các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khi Nhà nước thu hồi đất tác động tới mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội (KTXH) và người dân đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến các chủ đầu tư và đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến các đối tượng có đất bị thu hồi.

Huyện Hương Khê là một huyện miền núi nằm ở phía tây nam của tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích 126.293,9ha; bao gồm 1 thị trấn và 20 xã. Theo phương án quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) huyện Hương Khê đã được phê duyệt tại quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, tổng diện tích, việc sử dụng đất của huyện có nhiều biến động, trong đó việc thu hồi đất để thực hiện một số dự án công trình trọng điểm của huyện

¹ Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

* Email: ntnga.qldd@hunre.edu.vn

rất được quan tâm. Tuy nhiên, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của huyện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá tại địa phương.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Thu thập các tài liệu, văn bản pháp luật được triển khai từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện liên quan công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Thu thập số liệu về điều kiện tự nhiên, KTXH, thực trạng phát triển kinh tế của huyện Hương Khê tại Văn phòng UBND huyện, Phòng Thống kê, Phòng TNMT huyện.

Thu thập tài liệu, số liệu trên địa bàn huyện có liên quan đến 03 dự án nghiên cứu.

2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp qua điều tra phỏng vấn

Để thu thập số liệu sơ cấp, tác giả tiến hành điều tra bằng mẫu phiếu đã chuẩn bị trước với đối tượng điều tra là một số hộ gia đình cá nhân, có liên quan tới công tác thu hồi đất.

Các thông tin điều tra gồm: Tình hình chung của hộ, tình hình sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi, tiền được bồi thường, hỗ trợ, ý kiến đánh giá của hộ về việc xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; về giá bồi thường, hỗ trợ; về chính sách hỗ trợ; về việc thực hiện công tác này của cán bộ được phân công đảm nhận...

Kích thước và cơ cấu mẫu điều tra: Để đảm bảo cho quá trình điều tra đạt được kết quả khách quan và chính xác nhất nên tác giả chọn số phiếu thông qua công thức tính mẫu của Taro Yamane (1973) như sau:

$$n = \frac{N}{1 + N \cdot e^2}$$

Trong đó: n: Cỡ mẫu phiếu điều tra

N: Tổng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tại 03 dự án

e là sai số cho phép ($\pm 3\% - 10\%$)

Theo kết quả điều tra tại 03 dự án nghiên cứu, tổng số các hộ thu hồi đất tại dự án 1 là 52 hộ và 12 tổ chức, dự án 2 là 288 hộ và dự án 3 là 86 hộ. Từ đó, ta lấy tổng thể là $N = 438$, sai số tiêu chuẩn $e = \pm 10\%$, do đó xác

định mẫu tối thiểu cần điều tra là: 80 phiếu. Tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên 80 hộ trên tổng số 438 hộ gia đình và tổ chức bị thu hồi đất tại các dự án để khảo sát.

3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Số liệu tài liệu thu thập được tiến hành tổng hợp, phân tích xử lý bằng phần mềm Excel. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được đánh giá bằng cách sử dụng phương pháp so sánh thực tế quá trình thực hiện với các quy định về pháp lý, trên 3 tiêu chí chính:

a. Xác định đối tượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b. Cách thức tiến hành.

c. Kết quả thực hiện. Điều tra ý kiến của người bị thu hồi đất đối với việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông qua các tiêu chí cụ thể.

Sử dụng thang đo Likert (Likert, 1932) để đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với 5 mức độ: rất hài lòng; hài lòng; bình thường; ít hài lòng; không hài lòng [2].

4. Phương pháp kế thừa

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã có, kế thừa có chọn lọc để tham chiếu, so sánh và luận giải các vấn đề trong quá trình nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Giới thiệu về địa bàn nghiên cứu

Huyện Hương Khê nằm ở phía tây nam của tỉnh Hà Tĩnh, phía đông giáp huyện Cẩm Xuyên và huyện Thạch Hà, phía tây giáp Lào với đường biên giới dài 50 km, phía nam giáp huyện Tuyên Hóa thuộc tỉnh Quảng Bình, phía bắc giáp huyện Vũ Quang và huyện Can Lộc. Tổng diện tích tự nhiên của huyện tính đến 31/12/2023 là 126.293,89 ha, chiếm sấp xỉ 21% tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh Hà Tĩnh. Trong đó, nhóm đất nông nghiệp có diện tích 117.304,55ha (chiếm 92,88%), nhóm đất phi nông nghiệp có diện tích 7.844,34ha (chiếm 6,21%); nhóm đất chưa sử dụng có diện tích 1.145,0ha (chiếm 0,91% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện) [3]. Huyện Hương Khê là địa phương đang trên đà phát triển, có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi và phù hợp cho việc phát triển kinh tế xã hội. Từ khi phương

án QHSDD huyện Hương Khê giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt, các dự án công trình trọng điểm của huyện được triển khai và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư được tiến hành đảm bảo đúng yêu cầu của pháp luật.

2. Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được xây dựng dựa trên căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh [1].

Cụ thể gồm 9 bước: (1) Thông báo thu hồi đất; (2) Thu hồi đất; (3) Kiểm kê đất đai, tài sản có trên đất; (4) Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (5) Niêm yết công khai phương án, lấy ý kiến của nhân dân; (6) Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; (7) Phê duyệt phương án chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện; (8) Tổ chức chi trả bồi thường; (9) Bàn giao mặt bằng, cưỡng chế thu hồi đất.

a. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các dự án

* Xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện các dự án được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hương Khê tổ chức thực hiện. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đều được mời họp công khai, được thông báo mục đích và ý nghĩa của dự án, lý do thu hồi đất. Trung tâm phát triển quỹ đất lập biên bản điều tra, phúc tra hiện trạng, kiểm kê và xác minh diện tích đất và

các tài sản trên đất. Các biên bản được chủ hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và các thành phần tham gia thống nhất ký xác nhận đầy đủ.

Việc xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường căn cứ theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh [1]. Theo đó, sau khi đo đạc, thống kê, kiểm đếm đã xác định được đối tượng được bồi thường của 03 dự án như sau:

Dự án 1: Dự án Sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê: 52 hộ gia đình, cá nhân và 12 thửa đất do UBND xã quản lý.

Dự án 2: Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê: Gồm 203 hộ gia đình, cá nhân và 04 tổ chức.

Dự án 3: Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường huyện ĐH90 (HL5 cũ), huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, gồm: 86 hộ gia đình, cá nhân.

Các loại đất bị thu hồi tại 03 dự án gồm:

Dự án 1: Đất bằng trồng cây hàng năm khác.

Dự án 2: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất chuyên trồng lúa nước, đất bằng hàng năm khác.

Dự án 3: Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và đất rừng sản xuất.

* Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án 1

Căn cứ pháp lý thực hiện:

Luật Đất đai 2013 ngày 29/11/2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TNGMT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 3/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành

quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 2/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành bộ “Đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt QHSĐĐ thời kỳ 2021-2030 huyện Hương Khê;

Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hương Khê;

Bảng 1: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1

TT	Chỉ tiêu	Loại đất	ĐVT	Số lượng
1	Diện tích đất bị thu hồi		m ²	24.907,3
	Đất do HGĐ, CN sử dụng	BHK	m ²	17.255,4
	Đất do UBND xã Hương Long quản lý (12 thửa đất do các HGĐ sử dụng)	BHK	m ²	7.651,9
2	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			
	Bồi thường về đất		vnd	792.018.270
	Bồi thường về tài sản trên đất		vnd	303.912.000
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp		vnd	1.584.036.540
Tổng				2.679.966.810

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 5578/QĐ-UBND ngày 11/17/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình sân vận động huyện tại xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh [1].

* Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1

Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 1 với 52 thửa đất của 52 hộ gia đình, cá nhân và 12 thửa đất do UBND xã Hương Long quản lý (đất nông nghiệp công ích) (Bảng 1).

Tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất thu hồi từ mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm của dự án là 2.679.966.810 đồng, trong đó, số tiền bồi thường về đất cho 52 hộ dân là 792.018.270 đồng; số tiền bồi thường về tài sản trên đất cho 52 hộ dân và 12 hộ dân đang sử dụng 12 thửa đất do UBND xã Hương Long quản lý là 303.912.000 đồng; số tiền hỗ trợ để chuyển

đổi nghề nghiệp cho 64 hộ dân là 1.584.036.540 đồng. Toàn bộ các hộ gia đình, cá nhân của dự án đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và về cây cối, hoa màu, tài sản trên đất. Riêng 12 thửa đất do UBND xã Hương Long quản lý không được bồi thường về đất.

* Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án 2

Căn cứ pháp lý thực hiện:

Luật Đất đai 2013 ngày 29/11/2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 3/11/2014

của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 2/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành bộ “Đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã; tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ; cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 4/5/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Bảng 2: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng
1	Diện tích đất bị thu hồi		
	Đất trồng cây hàng năm	m ²	10.358,6
	Đất trồng cây lâu năm		945,03
	Đất ở	m ²	860,3
2	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ		
	Bồi thường về đất trồng cây hàng năm	vnđ	454.861.580
	Bồi thường về đất trồng cây lâu năm	vnđ	47.704.575
	Bồi thường về đất ở	vnđ	933.236.600
	Bồi thường về tài sản trên đất (nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu)	vnđ	2.077.427.825
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	vnđ	909.473.600
	Hỗ trợ đất vườn liền kề đất ở	vnđ	192.612.750
Tổng			4.615.316.930

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở thực hiện bồi thường, GPMB dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Văn bản thẩm định ngày 28/6/2023 của Hội đồng thẩm định theo quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/1/2023 của UBND huyện Hương Khê.

Quyết định 2548/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh [1].

* Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2:

Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 2 với 203 hộ gia đình, cá nhân và 04 tổ chức tại các xã Hương Long, Hương Bình và Hòa Hải (Bảng 2).

Tổng số kinh phí bồi

thường, hỗ trợ của dự án là 4.615.316.930 đồng, trong đó, số tiền bồi thường về đất cho 203 hộ dân và các tổ chức là 1.435.802.755 đồng; số tiền bồi thường về tài sản trên đất cho các hộ dân và 04 tổ chức là 2.077.427.825 đồng; số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp và hỗ trợ đất vườn liền kề đất ở là 1.102.086.350 đồng. Toàn bộ các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức của dự án đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, tài sản trên đất.

* Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án 3

Căn cứ pháp lý thực hiện: Luật đất đai ngày số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TN&MT về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Các Quyết định của UBND tỉnh:

Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 ban hành một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc sửa đổi Quy định về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND;

Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số

Bảng 3: Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 3

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng
1	Diện tích đất bị thu hồi		
	Đất trồng cây hàng năm	m ²	126,8
	Đất trồng cây lâu năm	m ²	7.226,0
	Đất trồng cây lâu năm liền kề đất ở	m ²	37.504,6
	Đất rừng sản xuất	m ²	21.108,8
2	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ		
	Bồi thường về đất trồng cây hàng năm	vnd	5.541.160
	Bồi thường về đất trồng cây lâu năm	vnd	347.570.600
	Bồi thường về đất trồng cây lâu năm liền kề đất ở	vnd	1.803.971.260
	Bồi thường về đất rừng	vnd	126.652.800
	Bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc	vnd	10.067.827.250
	Bồi thường về cây cối, hoa màu	vnd	4.843.000.000
Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	vnd	9.827.987.720	
Tổng			27.022.550.790

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 9/02/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành "Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản" khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Dự án BIIG2 [1].

* Kết quả bồi thường, hỗ trợ tại dự án 3:

Kết quả bồi thường, hỗ trợ

tại dự án 3 với 86 hộ gia đình, cá nhân như sau (Bảng 3).

Tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án là 27.022.550.790 đồng, trong đó, số tiền bồi thường về đất cho các hộ dân là 2,283,735,820 đồng; số tiền bồi thường về tài sản trên đất cho các hộ dân là 14,910,827,250 đồng; số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp là 9.827.987.720 đồng. Toàn bộ các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức của dự án đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, tài sản trên đất.

b. Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thông qua điều tra xã hội học

Đánh giá về tiến trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Tiến hành điều tra 80 hộ bị thu hồi đất về công tác bồi thường, hỗ trợ tại các dự án (Bảng 4 - Tr 15).

Về công tác bồi thường nói chung: Mức đánh giá cao nhất là rất hài lòng với

54,25% tổng số tiêu chí điều tra, trong đó tiêu chí xác định điều kiện được bồi thường có mức hài lòng cao nhất. Tiêu chí giá bồi thường về đất có 2/80 phiếu đánh giá không hài lòng về mức giá bồi thường. Điều đó cho thấy họ mong muốn giá bồi thường được điều chỉnh cao hơn.

Về diện tích đất được bồi thường: 100% số hộ được hỏi đều đồng tình với việc xác định diện tích đất, loại đất được tính để bồi thường. Có được kết quả đó là do UBND huyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của chính quyền các cấp từ cấp cơ sở đến các xã và các cơ quan đoàn thể về chủ trương chính sách quy định của nhà nước. UBND huyện đã tổ chức các cuộc họp đối thoại với dân, lắng nghe nguyện vọng của dân và giải thích các thắc mắc của dân kịp thời.

Công tác hỗ trợ được đánh giá tương đối cao với mức rất hài lòng trung bình của các tiêu chí đạt 8,75%; mức hài lòng đạt 45,4% và mức bình thường đạt 30,4%. Trong đó mức hài lòng với công tác hỗ trợ được đánh giá nhiều nhất. Các hộ đánh giá ở mức ít hài lòng và không hài lòng cho rằng việc chuyển đổi nghề không chỉ dừng lại ở việc dạy nghề mới cho họ hay trả tiền cho họ đi học nghề, mà là sau khi học xong thì họ sẽ làm gì. Trong khi đó các hộ dân gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm theo nghề nghiệp đã được học (Bảng 5).

Quy trình thực hiện công

Bảng 4. Đánh giá của các đối tượng bị thu hồi đất tại các dự án huyện Hương Khê

TT	Tiêu chí	Tổng số phiếu KS	Mức độ đánh giá				
			Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
1	Công tác bồi thường	80	54,25%	27,5%	13,5%	4%	0,75%
	Xác định đối tượng được bồi thường		65	8	7	0	0
	Xác định điều kiện được bồi thường		57	8	13	2	0
	Giá bồi thường về đất		16	43	15	4	2
	Giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu		11	39	19	10	1
	Thời gian chi trả tiền bồi thường đúng hạn		68	12	0	0	0
2	Công tác hỗ trợ	80	8,75%	45,4%	30,4%	12,1%	3,35%
	Hỗ trợ ổn định đời sống		12	37	20	11	0
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp		7	30	25	10	8
	Hỗ trợ khác		2	42	28	8	0

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

Bảng 5. Đánh giá quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

TT	Tiêu chí	Tổng số phiếu KS	Mức độ đánh giá				
			Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
1	Công khai nội dung và tiến trình thực hiện		75	3	2	0	0
2	Công khai phương án bồi thường		60	11	5	3	1
3	Cung cấp thông tin về dự án		45	25	3	3	4
4	Trình tự thực hiện dự án so với công bố		30	37	9	2	2
5	Sự tham gia của các cấp chính quyền trong thực hiện		70	7	3	0	0
6	Sự tham gia của người bị thu hồi đất		22	35	18	3	2
7	Thái độ của cán bộ thực hiện bồi thường		31	35	10	4	0
8	Chuyên môn của cán bộ tham gia thực hiện		35	20	19	5	1
	Tổng	80	57.50%	27.03%	10.78%	3.13%	1.56%

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

Bảng 6. Đánh giá về đời sống của hộ sau khi bị thu hồi đất

TT	Nội dung đánh giá	Tổng số phiếu khảo sát	Mức độ đánh giá		
			Tốt hơn trước	Như cũ	Kém hơn trước
1	Về đời sống		67	13	0
2	Về thu nhập		55	23	2
3	Về việc làm		32	40	8
	Tổng	80	64.17%	31.67%	4.17%

(Nguồn: Tổng hợp số liệu)

tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh được đánh giá bình quân với mức rất hài lòng là 57,5%; trong đó có tiêu chí công khai nội dung, tiến trình thực hiện cũng như công khai

phương án bồi thường được đánh giá rất cao. Tuy nhiên, vẫn còn 1,56% số hộ điều tra đánh giá về quy trình thực hiện ở mức không hài lòng. Do vậy cần phải có giải pháp phù hợp để đảm bảo 100% số hộ bị thu hồi đất được biết

rõ về phương án bồi thường, được tham gia trong tiến trình bồi thường cũng như nắm rõ trình tự thực hiện dự án so với thực tế diễn ra ở địa phương.

b. Đánh giá về đời sống của hộ sau khi bị nhà nước thu hồi đất

Kết quả nghiên cứu cho thấy đời sống và việc làm của người dân sau khi bị thu hồi đất đa phần là trở nên tốt hơn thông qua đánh giá về tiêu chí thu nhập và tiêu chí đời sống (Bảng 6 - Tr 15).

Trong tổng số hộ điều tra về các tiêu chí, có bình quân 64,17% số hộ đánh giá rằng cuộc sống của họ sau khi bị thu hồi đất trở nên tốt hơn thông qua những nguồn thu mới từ việc bồi thường, chuyển đổi việc làm và tìm được việc làm phù hợp. Có 31,67% số hộ cho rằng cuộc sống của họ vẫn ổn định như cũ, việc thu hồi đất diễn ra cũng không ảnh hưởng quá nhiều đến đời sống của họ. Tuy nhiên, vẫn còn 4,17% số hộ cho rằng đời sống của họ trở nên kém hơn so với trước khi bị thu hồi; một phần là do chưa có việc làm phù hợp sau khi bị thu hồi đất, một phần là do sử dụng số tiền được bồi thường, hỗ trợ chưa đúng cách nên chưa hiệu quả.

c. Đánh giá chung

Được sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của UBND các cấp, đặc biệt là phối hợp của các phòng ban có liên quan và sự hợp tác của các UBND xã nơi có đất bị thu hồi nên tiến độ thực hiện các dự án nhanh, đảm bảo. Các chính sách của Nhà nước đã được các cơ quan chuyên môn tham mưu kịp thời như: giá đất trên địa bàn toàn tỉnh, giá bồi thường tài sản. Do vậy các phương án bồi thường khi tính toán luôn đảm bảo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật. Đa số người dân đã hiểu và ủng hộ chủ trương thu hồi đất để thực hiện các dự án.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trình tự, thủ tục công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các dự án đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo đúng chế độ chính sách của Nhà nước. Việc xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xem xét một cách rõ ràng, công khai và theo đúng quy định. Do đó không

xảy ra hiện tượng xác định sai hoặc thiếu đối tượng và điều kiện được bồi thường.

Việc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền hoặc bằng đất là phù hợp với nguyện vọng của người dân, không có trường hợp nào bị cưỡng chế. Các hộ gia đình đã có trách nhiệm và tinh thần hợp tác cao trong việc phối hợp thực hiện phương án thu hồi đất.

Một số vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê là: Việc xác định nguồn gốc chủ sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn do công tác quản lý Nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trong thời gian qua chưa cập nhật, chính lý kịp thời về biến động đất đai. Mặt khác do đặc điểm điểm vùng miền núi, lại giáp biên giới với Lào nên việc xác định nguồn gốc đất có chỗ gặp khó khăn. Ngoài ra còn một số trường hợp xây dựng lấn chiếm đất công, xây dựng trên đất nông nghiệp khi chưa chuyển đổi mục đích. Do đó khi tính toán bồi thường tài sản trên đất có nhiều tranh luận.

Đối với người bị thu hồi đất: Mặc dù đã có chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, dạy nghề cho người bị thu hồi đất. Tuy nhiên do chưa tạo được việc làm cho người có đất bị thu hồi mà chủ yếu bồi thường bằng tiền mà chưa có giải pháp tư vấn sử dụng hiệu quả tiền bồi thường, hỗ trợ nên một số lao động nông nghiệp gặp khó khăn khi họ không còn đất để sản xuất và cũng không tìm được việc làm phù hợp.

Giá bồi thường và giá thị trường vẫn đang có một khoảng cách, nguyên nhân do điều kiện giá thị trường luôn biến động có dự án phải chờ duyệt điều chỉnh, bổ sung giá nhiều lần.

3. Đề xuất một số giải pháp khắc phục những tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại Hương Khê, Hà Tĩnh

Để góp phần giải quyết các tồn tại nêu trên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Xây dựng được cơ sở dữ liệu đất đai hoàn chỉnh, chính xác, trên cơ sở đó thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động phù hợp với hiện trạng và biến động sử dụng đất.

Về tư tưởng, cần quán triệt nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai và đúng pháp

luật; nâng cao nhận thức; tăng cường đối thoại giữa chính quyền và người dân; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Để đảm bảo lợi ích của các bên có liên quan, việc áp dụng giá tính bồi thường cần được điều chỉnh, bổ sung theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng dự án và từng thời điểm.

Cần giải quyết tốt các vấn đề sau khi thu hồi đất như vấn đề ổn định cuộc sống cho người dân, vấn đề tư vấn hộ bị thu hồi đất sử dụng hiệu quả số tiền được bồi thường, hỗ trợ.

Có thể mở thêm các lớp về quản lý và đầu tư tài chính song song với các lớp đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được diễn ra dân chủ, công khai, đảm bảo đúng tiến độ. Nhìn chung, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được người dân đánh giá cao.

Bên cạnh đó, công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại Hương Khê vẫn còn những điểm tồn tại cần phải khắc phục. Để giải quyết các tồn tại này cần thực hiện các giải pháp như thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tổng thể; có hướng dẫn sử dụng hiệu quả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ, tăng cường hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người bị thu hồi đất.

LỜI CẢM ƠN: Bài báo được thực hiện dưới sự hỗ trợ nghiên cứu của đề tài “Đánh giá việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh”, mã số:13.01.24.M.12, do trường Đại học TN&MT Hà Nội chủ trì.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các quyết định liên quan tới 3 dự án của UBND tỉnh Hà Tĩnh và UBND huyện Hương Khê.

2. Likert R. (1932). A Technique for the Measurement of Attitudes. Archives of Psychology, Vol. 140, No. 55

3. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2024), Niên giám thống kê năm 2023 tỉnh Hà Tĩnh.

ASSESS THE IMPLEMENTATION OF COMPENSATION, SUPPORT AND RESETTLEMENT POLICIES WHEN THE STATE ACQUIRES LAND IN HUONG KHE DISTRICT, HA TINH PROVINCE

Nguyen Thi Nga¹

¹ *Hanoi University of Natural Resources and Environment*

SUMMARY

The study aims to assess the current situation and propose solutions to overcome shortcomings in the implementation of the compensation, support, and resettlement in 03 project of Huong Khe district, Ha Tinh province. The study surveyed 80 households whose land was acquired in these project by random sampling method. Using Likert’s 5-level scale and comparative method to evaluate compensation, support, and resettlement. The research results show that compensation, support, and resettlement have been carried out on schedule, under the law, and with the consent of the majority of people whose land is acquired. Some problems exist as compensation plans mainly in cash; there is no orientation for efficient use of the compensation and support amounts; People do not choose to live in resettlement sites. To solve the shortcomings in compensation, support, and resettlement, it is necessary to implement the following solutions: perform well land management, especially land change registration; building a master land database; guide the effective use of compensation, support, and job search support for people whose land has been recovered.

Keyword: land acquisition, compensation, support and resettlement, project, Huong Khe.